

Augustin George

## **ĐỨC MARIA TRONG TÂN ƯỚC**

**MARIA LÀ NỮ TÌ TUYỆT VỜI,**

**MẸ CHỈ BIẾT**

**ĐÓN NHẬN CHÚA GIÊSU,  
THỰC HIỆN CHÚA GIÊSU,  
CHO CHÚNG TA CHÚA GIÊSU**

**ĐÓ LÀ VAI TRÒ DUY NHẤT VÀ CAO CẢ CỦA MẸ**

Người dịch *Nguyễn Đăng Trúc*

**Centre de recherches religieuses  
André de Phú Yên**

### **Quyển 2**

## **ĐỨC MARIA TRONG TÂN ƯỚC**

### **DẪN NHẬP**

Việc khám phá ra Đức Maria trong Tân Ước xuất hiện chậm, nhưng kỳ cùng với Luca và Gioan Mệ xuất hiện rất rõ.

Trong tập nghiên cứu này, chúng ta sẽ đi từng giai đoạn một: sau khi tra cứu những đợt đầu của Tân Ước (ở đợt này thực sự không có bóng dáng của Maria), chúng ta sẽ cố gắng nhìn thấy sự xuất hiện của Ngài, và đặc biệt lưu ý đến những câu hỏi đã được đặt ra cho các tác giả Tân Ước. Việc đó quan trọng vì khi chúng ta đọc những bản văn này để tìm hiểu về Maria, thường chúng ta hay nêu lên các câu hỏi của chính chúng ta ngày nay chứ không phải là những câu hỏi mà các bản văn thực sự muốn trả lời.

Đây là những phần trong tập nghiên cứu của chúng ta:

- I. Lời rao giảng của các Tông Đồ
- II. Việc hình thành của các bản Tin Mừng của chúng ta
- III. Các bản Tin Mừng thời thơ ấu Chúa
- IV. Các bản Tin Mừng của Gioan

## *Phân nhất*

# LỜI RAO GIẢNG CỦA CÁC TÔNG ĐỒ

## I. NHỮNG BÀI GIẢNG ĐẦU TIÊN CỦA CÁC TÔNG ĐỒ

Đề tài này đã từng được nghiên cứu nhiều từ 30 năm nay và đã gặt hái nhiều kết quả tích cực. **Người ta cố xác định xem trước hết các thánh Tông Đồ đã giảng điều gì.** Nhà phê bình nổi tiếng người Anh tên Dodd<sup>1</sup> là tác giả uy tín trong lãnh vực này, nhận xét rằng nếu những bài giảng của các Tông Đồ được ghi lại trong Tông Đồ Công Vụ có chịu ảnh hưởng của lối viết và ngôn ngữ của Luca, 50 năm sau các sự việc xảy ra, thì đồng thời người ta cũng chân nhận rằng có những nội dung không hề đổi, một lối cấu trúc nhất định và những đề tài nêu lên trước khi Luca viết.

Ngay từ đầu luôn có việc **lưu ý đặc biệt đến hoàn cảnh xảy ra**: trong bài giảng ngày Hiện Xuống, đó là sự kiện ơn Chúa Thánh Thần (CV 2,14-21); trong việc chữa lành người què, chính là việc chữa lành bệnh (CV 3,12); ở Antiochia Pisidia, chính là việc đọc Thánh Kinh mà người ta vừa mới thực hiện ở nhà hội người Do Thái v.v... Sau phần **ghi lại hoàn cảnh đã xảy ra**, luôn luôn có việc **tuyên dương Chúa Kitô**, loan truyền việc Chúa Giêsu chết và được sống lại, và cuối cùng là một **lời kêu gọi thống hối**.

Dodd cho rằng sự việc đó không phải Luca bày đặt ra, nhưng là sơ đồ của việc rao giảng của các Tông Đồ. Như thế việc phân tích kiểm thảo các bài giảng của các Tông Đồ trong cuốn Tông Đồ Công Vụ sẽ giúp chúng ta trình bày lại việc rao giảng ấy trong chính cấu trúc của nó. Ngoài ra, trong các bài giảng này, lời văn và cách trình bày về Chúa Giêsu rất sơ khai, thường còn cổ xưa hơn trong các thơ của Phaolô. Lấy một trong nhiều dấu tích làm thí dụ, đó là danh hiệu được nói về Chúa Giêsu: Không có một bài giảng nào của Phêrô gọi Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa; chính trong bài giảng của Phaolô mới tìm được thành ngữ này. (CV 13, 33). Tại sao? Vì trong ngôn ngữ thông thường của người Do Thái đương thời, thành ngữ "**Con Thiên Chúa**" được hiểu là dân, là vua, là đấng thiên sai. Bấy giờ nó không hàm ngụ thần tính: đây là đề tài rất xưa của lời sấm Nathan (2 Samuel 7, 12-16). Khi ta biết rằng đối với Luca, tước hiệu "**Con Thiên Chúa**" là chính định nghĩa về Chúa Giêsu, ta sẽ thấy sự đứng đắn trung thực của tác giả trong việc tường trình lại cho chúng ta những bài giảng của Phêrô.

Trong các bài giảng của các Tông Đồ, không có một chữ nào về Maria. Chúng ta cũng lưu ý thêm là trong đó cũng hầu như không nói gì đến đời sống trần thế của Chúa Giêsu. Khi các Tông Đồ giảng ở vùng Palestine, thì các vị đã không kể lại cuộc sống này vì những kẻ nghe các vị giảng đều biết về đời sống đó, họ đã thấy Đức Giêsu. Tuy thế, người ta có nói về các phép lạ của Chúa Giêsu trong một bài giảng. Bài đó nói với Cornélius, một người ngoại quốc, có lẽ là không mấy am tường về sự hiện diện trước đó của Chúa Giêsu. Và ngay ở đây thì người ta cũng nói thoáng qua thôi.

Sự thinh lặng về Maria như thế có nghĩa gì? Trước hết là vì người ta đi ngay vào cốt lõi vấn đề: Đức Giêsu chết và sống lại, và đó là ơn cứu độ. Cũng cần nhấn mạnh thêm: các Tông Đồ có thể nói về việc gì? Hẳn nhiên là những điều trước đó họ đã chứng kiến... Vậy việc nhắc lại thời thơ ấu Chúa hẳn khó trông chờ nơi họ vì họ đâu có chứng kiến tận mắt. Thường thì các Tông Đồ trẻ hơn Chúa Giêsu: trong khung cảnh xã hội đông phương, người ta không làm môn đồ của một kẻ trẻ hơn mình. Nên các Tông Đồ không phải là những nhân chứng về thời thơ ấu Chúa, lúc mà Maria giữ vai trò quan trọng hơn cả. Khi Chúa Giêsu đã rao giảng công khai, thì Maria lại ẩn mình và thinh lặng.

Hơn nữa, các bài giảng của các Tông Đồ khởi đầu ở Palestine, trong một xã hội mà phụ nữ không được đề cao, trong một khung cảnh mà một phụ nữ có thể đứng ra làm chứng giữa công chúng thật khó được mọi người chấp nhận. Lúc khởi đầu, các Tông Đồ ít có điều gì để nói về Maria, và có nói thì cũng là sự bất thường.

---

<sup>1</sup> C.H. Dodd "*la prédication apostolique et ses développements*" Paris. 1964 (phát hành lần đầu bằng anh ngữ năm 1930). J. Schmitt trong cuốn "*Jésus ressuscité*". Paris 1949 đã khai triển rất nghiêm túc công trình của Dodd.

Cuối cùng cần lưu ý điểm này: hẳn nhiên sự trinh thai của Chúa là một sự kiện quan trọng. Tuy thế trong thời kỳ đầu của Kitô giáo người ta không nói đến việc này. Và có thể nói ngay rằng vào thời buổi này các tín hữu cảm thấy có một sự khó khăn: Chúa Giêsu là Đấng Thiên Sai, con Đavít. Theo như tư tưởng người Do Thái, Ngài chỉ có thể có được điều đó là do phía cha Ngài. Nếu phải tìm những lý do về sự trinh lạng lúc ban đầu về sự trinh thai, tôi nghĩ cần phải lưu ý điểm này.

## II. MỘT BẢN VĂN DUY NHẤT CỦA THÁNH PHAOLÔ ĐƯỢC NÊU LÊN

Về truyền thống Tông Đồ nói về Maria, phải nêu lên **bản văn duy nhất của Phaolô nói về Mẹ**, hoặc chính xác hơn là về Mẹ Chúa Giêsu, trong thư gửi tín hữu *Galata 4, 4*. Đây là một bản văn rất ngắn, và có thể nói rất ít chỉ dẫn được đưa ra<sup>2</sup>. Nay chúng ta đọc đoạn văn này, trong đó Phaolô nêu lên suy nghĩ súc tích của mình về sự nhập thể: "*Dấu là người thừa kế, sở hữu chủ của tất cả của cải, nhưng bao lâu còn là một đứa trẻ, thì nó không khác gì một kẻ tôi đòi. Đứa trẻ còn trong chế độ của các kẻ săn sóc và các vị quản lý cho đến thời hạn được cha nó định đoạt.* (Phaolô muốn nói ở đây về lẽ luật, chế độ pháp định, chế độ của tuổi vị thành niên). *Nhưng thời hoàn mãn đã đến, Thiên Chúa gửi con mình đến, sinh ra do một người nữ, sinh ra làm người dân của lẽ luật, để cứu chuộc các người dân của lẽ luật...*".

Các giáo phụ Hy Lạp thường đã gán cho bản văn này những ý nghĩa sâu xa mà nay chúng ta không thấy có. Và sở dĩ như thế, trước hết vì những lý do của việc phê bình bản văn: người ta có thể đọc, hoặc là: "*được tạo thành từ một người nữ*", "*đã xuất hiện từ một người nữ*", hoặc là "*sinh ra do một người nữ*". Các giáo phụ Hy Lạp thường đọc thư này: "*được tác thành từ một người nữ*"; nghĩa là "*được tác thành từ chỉ một người nữ mà thôi, không hề có việc từ một người nam*" và họ thấy đó là việc xác nhận về sự trinh thai của Maria. Đây là lời minh giải của Théodoret, Cyrille de Jérusalem. Trong các tác giả La tinh, ta thấy có hai cách đọc: "*natum ex muliere*", và "*factum ex muliere*". Tertulianô và Augustinô cũng cho đó là ý nghĩa của trinh thai. Các nhà chú giải thời trung cổ và cả Luthêrô cũng nhìn nhận đây là một bản văn nói đến trinh thai trong việc cứu mang Chúa Giêsu. Thực ra, nếu kiểm thảo đúng bản văn từ bản văn viết tay, nhất định phải đọc thế này: "*Sinh ra do một người nữ*". Cách đọc "*được tác thành từ một người nữ*" chỉ xuất hiện trong một số bản văn gần đây, và đó là sự sửa chữa của truyền thống sau này, ở thế kỷ IV và thứ V. Ngay lúc đó, việc minh giải đã thay đổi bản gốc của Phaolô vì người ta đã tin vào sự trinh thai của Mẹ.

Như vậy, Phaolô chỉ nói thế này: "*Chúa Giêsu đã sinh ra từ một người nữ*" và tác giả không lưu ý đến phương cách Ngài sinh ra. Nhất là, tác giả dùng lối nói xưa của người Sémit như ta thấy Mathêu đã chép lại lời Chúa Giêsu 11, 11: "*Giữa các con của các phụ nữ, không có ai trỗi vượt hơn Gioan Tẩy Giả*". Thành ngữ này của người Do Thái, thường đọc thấy trong các bản văn Talmud và Targum. Nó muốn nói đến con người trong sự yếu đuối của mình, con người trong nỗi bất lực của mình: "*Sinh ra từ một phụ nữ*" nghĩa là tự mình không có một quyền lực nào. Do đó, đây là một đoạn văn nói về sự khiêm tốn, chứ không nói gì về Maria, xác nhận rằng Đức Giêsu mang bản tính nhân loại chúng ta trong thân phận và sự nghèo khổ chung của toàn thể mọi người. Ở đây chúng ta cũng thấy Phaolô đã không dừng lại về Maria, như trường hợp các bài giảng của các Tông Đồ. Phaolô biết rằng Mẹ Chúa Giêsu tên Maria, nhưng ngài trình bày về Đấng được sống lại là kẻ đã chết cho chúng ta, Đấng Cứu Độ, Đức Kitô hoàn vũ, Con Thiên Chúa. Đối với Phaolô, Maria thuộc khung cảnh lịch sử đưa Chúa vào cuộc đời con người, vào nhân loại trong nỗi khổ và nghèo hèn của nó.

Thế hệ Kitô hữu đầu tiên không dừng lại nhìn về Maria. Đó là một sự kiện quan trọng giúp ta nhận thấy trong giai đoạn kế tiếp người ta dần dần khám phá ra một giá trị, một ý nghĩa về Maria. Và ta sẽ phải tự hỏi tại sao người ta khám phá ra Ngài, và sự kiện đó có ý nghĩa gì. Đó là điều cốt yếu mà Tân Ước về Maria sẽ công hiến cho chúng ta.

<sup>2</sup> Cha A. Legault, khoa trưởng phân khoa thần học ở Montréal, đã đặc biệt nghiên cứu bản văn này, trong một bài viết "*Sciences Ecclésiastiques*" XVI-1964- các trang 481 và tiếp theo: "*Saint Paul a-t-il parlé de la maternité virginale de Marie*".

## *Phần hai*

# ĐỨC MARIA TRONG THỜI HÌNH THÀNH CÁC BẢN TIN MỪNG

Trước hết tôi lược qua phần kỹ thuật hành văn mà ta cần để ý trước khi đi vào chính bản văn. Các bản Tin Mừng của chúng ta không phải được hình thành trong một chốc lát.

Khởi đầu là lời giảng dạy bằng miệng, và mỗi lần như thế không hẳn là một câu chuyện có trước sau đầy đủ: có lúc, người ta kể lại sự thương khó (và đó là một trong những câu chuyện đầu tiên được hoàn chỉnh), có lúc người ta thuật lại các lần Chúa hiện ra sau khi Ngài đã sống lại, hoặc các mối phúc, các dụ ngôn... có thể nói như một chuỗi dài những sự kiện nhưng không liên kết với nhau.

Trong đợt hai, người ta kết hợp các yếu tố này, làm thành những phần riêng, và bắt đầu chép lại. Cuối cùng, từ những bản viết rời sau đó, Marcô đã viết ra bản Tin Mừng của mình vào khoảng năm 67. Tiếp đến, vào các năm 80 xuất hiện Tin Mừng của Luca và Mathêu trong bản văn ta có ngày nay.

Các bản Tin Mừng của chúng ta như vậy là kết quả của một sự hình thành kéo dài trong 50 năm: các yếu tố được chép lại, sắp xếp thành chương khúc, hình thành những nguồn tài liệu đầu tiên và sau hết là viết ra các bản Tin Mừng. Qua các giai đoạn khác nhau đó, không phải chỉ có việc lặp lại y nguyên bản: khi kể lại một phép lạ, một dụ ngôn hay một biến cố nào đó (chẳng hạn Chúa biến hình), người ta lấy lại những điều hiểu biết trong truyền thống của mình để đưa vào những yếu tố minh giải, một lối suy tư về Chúa Kitô về Nước Trời, và cuối cùng, như ta sẽ thấy về Maria. Nên ngày nay ta cần phải đọc các bản Tin Mừng của chúng ta như là những bản văn có nhiều tầng đợt ý nghĩa. Và thông thường, ngay cả trong một đoạn thôi, chúng ta sẽ thấy có truyền thống của Giáo Hội sơ khởi Palestine nhưng đồng thời cũng đã manh nha có việc giải thích thần học rồi.

## I. SỰ CAN THIỆP CỦA NGƯỜI THÂN CHÚA GIÊSU TRONG MARCÔ, MATHÊU VÀ LUCA

Rõ rệt hơn cả là trường hợp được kể lại trong **đoạn thật khó giải thích kể lại việc người thân Chúa Giêsu đến tìm Ngài** (*Mc 3, 31- 35; Mt 12, 46- 50; Lc 8, 19-21*). Ở đây, chúng ta có tìm hiểu về truyền thống sơ khởi và những gì truyền thống đó cho ta biết về Maria, sau đó là suy nghĩ của Giáo Hội về Ngài; cuối cùng những suy nghĩ của Marcô, Mathêu và Luca bổ túc giúp ta hiểu thêm về thân thế và vai trò của Maria.

### *A) Câu chuyện do Marcô kể (3, 31-35)*

Marcô đã kể lại những phép lạ đầu tiên của Chúa Giêsu và việc Ngài chọn 12 Tông Đồ. Và liền sau đó xảy ra những vụ tranh cãi đầu tiên, một màn phản đối, không phải chỉ do các vị thông thái, nhưng ngay cả trong quần chúng. Trước sự việc này, Chúa Giêsu dùng ngụ ngôn để tùy mức độ của người nghe mà chuyển đạt lời giảng dạy của Ngài. Có người, thì Ngài có thể giải thích tất cả; nhưng có người, Ngài chỉ có thể nói bằng dụ ngôn, một phương cách nói sự thật bằng cách kêu gọi người nghe nỗ lực tìm hiểu; và thành quả được bao nhiêu tùy lòng độ lượng đón nghe của họ.

Trong bối cảnh đó, đoạn văn *Marcô 3, 20- 21* được đưa vào: "*Ngài trở về nhà và đám đông lại chen chúc tìm đến - đến độ không có thể nào xoay sở để dùng bữa được. Và khi hay tin, người thân của Ngài đi tìm Ngài để nhắc nhở, vì họ cho rằng: Ngài đã đi quá mức rồi*". Những người thân: "*Những kẻ ở gần Ngài*", ở đây hẳn có nghĩa là gia đình Ngài, biểu lộ phản ứng của mình trước sự ái mộ của quần chúng đối với Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã bỏ làng, bỏ nghề, bắt đầu giảng dạy và làm phép lạ. Người ta ồ ạt tìm đến, đem theo bao kẻ bệnh tật, có người níu kéo

Ngài không chút ngại ngùng theo lời của các cuộc tập trung trong xã hội đông phương; và Ngài không còn cả thì giờ để dùng bữa. Bấy giờ gia đình Ngài lo lắng và phản ứng: Không thể như thế này mãi được "*Ngài đã đi quá mức rồi*". Không nên dịch như đôi khi người ta đã từng viết: "*Ngài đã điên, đã loạn trí*". Không, đây chỉ có nghĩa là Ngài đã quá nồng nhiệt một cách nào đó, nên không còn giờ để ăn để ngủ, và cần phải chấn chỉnh lại. Đây là nói về một sự quá mức nhưng không có gì xấu xa trong đó. Người thân Chúa Giêsu thấy Chúa đi quá xa và muốn ngăn chặn sứ mạng của Ngài.

Tiếp theo đó là một cuộc tranh cãi với người Pharisai (Mc 3, 22- 30): Chúa Giêsu nhân danh ai để trừ quỷ? Đây là việc giải thích các phép lạ của Chúa Kitô. Những kẻ không tin nói: Đó là do quỷ. Chúa Giêsu quả quyết: Đây là do Thánh Thần của Chúa, và đó là dấu hiệu của Nước Trời. Bấy giờ gia đình Chúa Giêsu đi đến, hoặc rõ rệt là "*Mẹ Ngài và anh em Ngài*". Theo Marcô 3, 31: "*Mẹ Ngài và anh em Ngài đi đến, và từ ở bên ngoài, họ muốn gặp Ngài*". Ở đây có sự khác biệt rõ rệt với đoạn 3, 20- 21, khi những người đi theo Chúa Giêsu muốn giữ lấy Ngài và ngăn cản sứ mạng của Ngài. Đoạn văn ở đây nói rõ rệt nói rõ mẹ và anh em Chúa Giêsu, và chỉ nói họ kiếm Ngài. Không có việc làm ngăn trở sứ mạng Ngài hoặc nói Chúa Giêsu đã đi quá xa. Giữa 3, 20 và 3, 21 có một sự khác biệt mà dường như Marcô nêu rõ lên; tác giả không muốn gán cho Maria trách nhiệm về nhận xét Chúa đi quá mức hoặc về chú tâm ngăn chặn sứ mạng của Ngài. Đây cũng là giả thiết, nhưng cần nêu lên: có sự kiện khác biệt này phải chăng là cố gắng đầu tiên muốn làm nhẹ đi quan điểm của truyền thống vì có sự hiện diện của Maria.

Nhưng chúng ta hãy tiếp tục nghiên cứu bản văn: "*Bấy giờ nhiều người chung quanh Ngài và người ta nói với Ngài: Này mẹ Ngài, các anh em Ngài ở ngoài kia đang tìm Ngài. Ngài trả lời với họ: Ai là Mẹ Ta? Là anh em Ta? Đưa mắt nhìn trên những kẻ đang ngồi vòng chung quanh Ngài, Ngài nói: Đây là mẹ Ta và anh em Ta. Bất cứ ai làm theo ý Thiên Chúa, người đó là anh em, chị và mẹ của Ta*" (3, 31-35). Đây là một lời nói hết sức cứng cỏi vì nó tạo ra sự đối nghịch giữa các môn đệ và gia đình. Những ai làm theo ý Thiên Chúa, những ai ở đó để nghe lời Thiên Chúa, đó là gia đình thật của Chúa Giêsu, gia đình siêu nhiên của Ngài.

Trong nhiều đoạn văn Tin Mừng, và đặc biệt những đoạn khó hiểu và xem ra mâu thuẫn, chỉ có thể khám phá được ý nghĩa thật của chúng khi ta đưa chúng vào toàn bộ bản Tin Mừng. Ngoài đoạn trên, ta thấy những lời nào, những thái độ nào của Chúa Giêsu có thể giúp ta được giải đáp cho điều khó khăn này không? Có: đó là những đoạn Chúa buộc các môn đệ Ngài phải chọn giữa Ngài và gia đình của họ.

Đây là đoạn văn Marcô 10, 28: "*Phêrô bắt đầu thưa Ngài: Này, phần chúng con, chúng con đã bỏ tất cả và đã theo Thầy. Chúa Giêsu tuyên bố: Ta nói thật với các con, không ai bỏ nhà, anh em, chị em, mẹ, cha, con cái hoặc ruộng vườn vì Ta và vì Tin Mừng mà không nhận ngay bây giờ, trong thời gian này, một trăm lần hơn về nhà cửa, anh em, chị em, mẹ, con và ruộng vườn, với những sự bất bớ; và trong thời phải đến là cuộc sống vĩnh cửu*".

Hoặc ở một đoạn nữa, Marcô 13,12- 13, khi Chúa Giêsu nói về sự trung tín trong lúc bị bách hại: "*Anh em sẽ nộp nhau để bị xử tử, và cha con cũng thế, cũng như con cái sẽ đứng lên tố giác cha mẹ và làm cho họ phải bị xử tử. Và các con sẽ bị người ta ghét bỏ vì danh Ta, nhưng ai đứng vững đến cùng, người đó sẽ được cứu độ*". Trong Tin Mừng Marcô, người môn đệ là kẻ đã bỏ gia đình mình để hiến mình trọn vẹn cho sự nghiệp của Nước Trời. Và Chúa Giêsu là người đầu tiên thực hiện điều mà Ngài buộc các môn đệ phải làm: đó là cảnh tượng xuất hiện trong đoạn này ở chương 3. Khi người ta biết được sứ mạng của các mối liên hệ gia đình của xã hội đông phương, người ta sẽ thấy sự xác quyết của Chúa Giêsu thật là kinh hoàng: Ngài đã chọn giữa gia đình trần thế của Ngài và gia đình của những kẻ tin, của những ai làm theo ý Thiên Chúa.

Dường như trong đoạn văn này của Marcô, người ta có thể cân nhắc hình thức của truyền thống sơ khởi. Gia đình Chúa Giêsu chống cản sứ mạng của Chúa, và Chúa Giêsu đã trả lời: sứ mạng trên tất cả, và như việc ta buộc môn đệ ta dứt khoát với gia đình họ, thì nay ta cũng dứt mối liên hệ với gia đình ta. Trong truyền thống sơ khởi đó, Maria chỉ xuất hiện là vì Ngài làm Mẹ Chúa Giêsu, chứ thật ra chưa có gì được nói về Ngài, tốt cũng như xấu.

Tuy vậy khi đọc lại bản văn này ở mức suy nghĩ của Marcô, người ta nhận thấy tác giả đã lưu ý không xếp Maria vào danh sách những kẻ nói Chúa Giêsu đã đi quá mức và muốn ngăn chặn sứ mạng Ngài (3, 21). Nhưng ta thấy dường như trong truyền thống đầu tiên, người ta xếp những kẻ đã muốn ngăn trở sứ mạng của Chúa (3, 21) cũng chính là những kẻ đã đến tìm Chúa Giêsu (3, 21): sự kiện này giải thích sự phản đối mạnh mẽ của Chúa Giêsu khi Ngài xác định rằng Ngài phải chọn lấy gia đình siêu nhiên của Ngài.

Nhận xét về Marcô phân biệt trường hợp của Maria giúp ta hiểu được rằng Maria không thể chống lại sứ mạng của Chúa, Mẹ đã hiểu một cái gì đó về công việc của Con mình. Đây là một chỉ dẫn rất tinh tế, nhưng tôi tin rằng qua sự khác biệt này giữa hai đoạn văn của Marcô ta có khám phá ra nội dung đó; nhất là khi ta đọc lại chính câu truyện này trong Mathêu và Luca, thì sự kính trọng Đức Maria lại càng xuất hiện rõ rệt hơn.

### ***B) Câu truyện do Mathêu kể (12, 46- 50)***

Mathêu bỏ qua không kể lại phản ứng của người thân trong gia đình được tường trình trong 3, 21. Nhưng, chắc hẳn tác giả đã từng đọc qua điểm này trong các nguồn tài liệu vì đây không phải là những sự việc người ta bịa ra, nhưng đã do truyền thống đã lâu lưu truyền lại. Mathêu nói thế này: "*Ngài còn nói với quần chúng, thì mẹ Ngài và anh em Ngài xuất hiện, họ đứng bên ngoài cố tìm cách nói chuyện với Ngài*" (12, 46). Như thế chúng ta thấy Mathêu bỏ đoạn người nhà có thể không bằng lòng với sứ mạng của Chúa: họ chỉ cố tìm cách nói chuyện với Ngài. Đoạn tiếp hầu như hoàn toàn giống Marcô, với một vài thay đổi nhỏ. Mathêu không ghi lại ý định của người thân của Chúa được Marcô kể trong 3, 21: vì tác giả không thể cho rằng Mẹ và anh em Chúa Giêsu chống đối sứ mạng của Ngài. Và sự việc đó được giải thích một cách khá hiển nhiên, vì tác giả biết anh em Chúa Giêsu đóng vai trò quan trọng trong Giáo Hội thời sơ khai. Tác giả biết Giacôbê đã là kế vị của Phêrô ở Giêrusalem, cũng như các việc làm của Simon và Giuđê. Tác giả thấy được Mẹ và anh em Chúa Giêsu như Giáo Hội đương thời của tác giả đã từng thấy; Mẹ và anh em Chúa thực sự là những nhân chứng giúp người đương thời biết về quá khứ Chúa Giêsu. Sự hiểu biết về vai trò của Maria và anh em Chúa Giêsu trong Giáo Hội sơ khai giúp Mathêu điều chỉnh lại nội dung câu truyện: tức là họ đã không thể muốn ngăn chặn sứ mạng của Chúa Giêsu.

Ngoài ra, Mathêu thuật lại trong Tin Mừng của mình một cách rõ rệt hơn Marcô, những lời nói hết sức quý giá về sự từ bỏ gia đình vì Nước Trời. Trong đoạn 8, 21 một môn đệ nói: "*Thưa Thầy, xin cho con được đi chôn cha con trước đã. Nhưng Chúa Giêsu trả lời: người hãy theo Ta và để kẻ chết chôn kẻ chết*". Chúng ta thật khó mà hiểu hết tất cả nội dung sâu kín của những lời nói kinh hoàng này. Trong tất cả mọi nền văn minh, con chôn cha là một nghĩa vụ thần thánh, nhất là trong xã hội đông phương. "*Ai là mẹ Ta? Ai là anh em Ta*". Đây cũng thế: Chúa Giêsu tự mình thực hiện sự từ bỏ mà chính Ngài buộc các kẻ theo Ngài sẽ phải làm.

Trong Mathêu 10, 34- 37 ta cũng còn thấy nội dung này khi nói đến những bổn phận của người truyền giáo: "*Các người đừng nghĩ là Ta đến để mang hòa bình trên nhân thế; Ta đã không đến để mang hòa bình, nhưng là gươm giáo. Vì Ta đã đến làm cho người ta chống lại cha mình, con gái chống lại mẹ mình và nàng dâu chống lại mẹ chồng. Người ta sẽ có kẻ thù là người của gia đình mình. Ai yêu cha mình hoặc mẹ mình hơn Ta thì không xứng đáng với Ta*". Đây là những lời nói giải thích cho ta hiểu thái độ của Chúa Giêsu đối với Mẹ Ngài và anh em Ngài. Những lời đó không nhằm phê phán về giá trị của Maria hoặc của anh em Ngài, nhưng chúng nói lên một luật tổng quát: Nước Trời trước mọi sự, hơn cả những liên hệ trần thế cao cả nhất. Nhưng chúng ta cần lưu ý rằng ở một trường hợp khác Chúa Giêsu sẽ bảo vệ điều răn thứ tư (15,3-6;19, 19).

Về những gì giới hạn trong đề tài của chúng ta, chúng ta nhận thấy Mathêu đã bỏ hẳn tất cả những gì có thể làm cho ta nghĩ rằng gia đình Chúa Giêsu muốn ngăn trở sứ mạng của Chúa, và sở dĩ như thế vì tác giả biết vai trò quan trọng của Maria và anh em Chúa Giêsu trong cộng đoàn Giáo Hội thời bấy giờ.

### C) Câu chuyện do Luca kể (8, 19- 21)

Với bản văn của Luca, thì sự việc còn rõ rệt hơn. Chúng ta có được một cái gì rất cụ thể trong cái nhìn về Maria. Xét về mặt văn tự, đoạn văn của Luca không quá khác biệt với những đoạn tương tự trong Marcô và Mathêu. Nhưng có những điều chỉnh khá quan trọng và nhất là việc sắp xếp vị trí của đoạn văn cho ta thấy có những chỉ dẫn rất hay. Trong Marcô và Mathêu, câu chuyện được xếp trước các dụ ngôn. Luca đặt ra đằng sau. Việc này thoạt tiên xem ra không quan trọng gì, kỳ thực rất có ý nghĩa. Trước hết, trong Luca bài giảng về các dụ ngôn rất ngắn và nhất là tập chú vào một bài học: hãy lắng nghe Lời Chúa. Đó là dụ ngôn về hạt giống, tức là Lời Chúa; hạt giống đó sinh hoa quả khác nhau tùy sự tiếp nhận của người nghe. Và Chúa Giêsu kết luận: "*Ai có tai để nghe thì hãy nghe*". Cũng như ngụ ngôn về cây đèn: "*Các người hãy coi chừng về phương cách lắng nghe của mình*". Và Luca lấy việc lắng nghe Lời Chúa này làm kết luận cho đoạn văn về bà con của Chúa Giêsu, được xếp liền sau đó.

Nay hãy đọc ngay đoạn văn của Luca (8, 19- 21):

*"Bấy giờ mẹ Ngài và anh em Ngài đến tìm Ngài, nhưng họ không thể đến gần được Ngài vì đám đông"*.

Luca không nói như Marcô và Mathêu là họ đứng ngoài, nhưng họ không thể đến gần. Cũng như chúng ta nói một cách khác: họ đã không muốn đứng ngoài, họ muốn đến gần lắm, nhưng không thể được. Như thế, Luca xóa bỏ tất cả những gì xa cách giữa gia đình và Chúa Giêsu:

*"Người ta cho Ngài hay: Mẹ Ngài và anh em Ngài ở bên ngoài và muốn gặp Ngài. Nhưng Ngài trả lời với họ: Mẹ Ta và anh em Ta là những kẻ lắng nghe lời Thiên Chúa và thực hiện lời đó"*.

Đây cũng thế, Marcô và Mathêu đặt sự đối nghịch qua câu hỏi: "*Ai là mẹ Ta? Ai là anh em Ta?*". Luca chỉ nói đơn sơ: "*Mẹ Ta và anh em Ta, đó là những kẻ lắng nghe Lời Chúa*". Như thế, tác giả này đã xóa đi sự đối phản quá gắt và không còn sự xung khắc giữa người thân và gia đình mới của Chúa Giêsu. Và nội dung đó trở thành kết luận cho bài giảng về các dụ ngôn.

Bây giờ, quay lại Tin Mừng thời thơ ấu Chúa trong Luca để thấy Maria được nêu lên như là kẻ có phúc vì đã nghe lời Chúa: "*Phúc cho em, vì em đã tin*" (1, 45). Gương mẫu cho kẻ nghe lời Thiên Chúa là chính Maria. Như thế ta hiểu được tầm quan trọng trong việc xếp đặt vị trí đoạn văn trong Luca. Cùng với đề tài của truyền thống: người môn đệ phải từ bỏ gia đình mình; và Luca là tác giả viết Tin Mừng làm nổi bật hơn ai cả nội dung này. Nhưng tác giả này lại cố ý cho ta thấy ở đây không có một phê phán nào tiêu cực để gán cho Maria. Trái lại: sự cao cả của Mẹ, không phải trước hết là được làm Mẹ Chúa Giêsu về thể xác, nhưng là do việc hằng lắng nghe lời Thiên Chúa. Và nhờ thế, câu chuyện do Luca thuật lại xóa đi tất cả những gì tiêu cực có thể gọi lên trong truyền thống sơ khởi.

Khi ta đào sâu câu chuyện này trong Marcô rồi đến Mathêu và cuối cùng trong Luca ta có thể thấy được một sự khám phá tuần tự về Maria. Truyền thống không cho ta biết gì, không tích cực, cũng chẳng tiêu cực. Marcô đã nghĩ rằng không thể nói quá cứng về Maria; Mathêu nêu rõ hơn nữa ý định của mình, nhưng với Luca thì Maria xuất hiện như một giá trị tích cực.

Nhận xét đó còn sáng tỏ hơn nếu ta biết Luca lấy lại đề tài này ở 11, 28. Về mặt thuần túy văn chương, cũng là một điểm lạ vì đây là một lối nói trùng. Luca chắc chắn đã dùng cùng một truyền thống để thuật hai đoạn này. Cũng một câu chuyện trong Mathêu (12, 22- 45) đoạn văn này của Luca được xếp tùy theo sự tranh cãi về bụt Béelzéboul và sự hoành hành trở lại của tà thần. Đây là đoạn văn của Luca: "*Và, khi người đang nói thế, thì một người phụ nữ lên tiếng giữa đám đông và nói với Ngài: phúc cho bụng dạ đã mang Ngài và vú đã cho Ngài bú. Nhưng Ngài trả lời: còn phúc hơn nữa cho kẻ lắng nghe lời Thiên Chúa và giữ lấy*". Luôn luôn ta thấy cùng một lời (**khẳng quyết liên tục**) đó: phải lắng nghe lời Thiên Chúa. Muốn hiểu điều đó trong tư tưởng Luca, chúng ta cần nhớ lại những gì tác giả đã nói ở chương 2 các câu 19 và 51: "*Maria ân cần giữ lấy những sự việc đó và suy niệm chúng trong lòng mình*". Nếu ở 8, 19-21 tác giả đặt nổi việc

dứt bỏ với người thân, thì ở đây 11, 27- 28 Luca định nghĩa sự cao cả của Maria: trước hết không phải là Mẹ Chúa Giêsu về mặt thân xác, không phải là việc đứa trẻ đã bú sữa mình; sự cao cả của Maria là lắng nghe lời Thiên Chúa và giữ lấy.

Việc khám phá ra nét cao cả này của Maria ở trong Tân Ước, trong truyền thống tông đồ và trong suy tư được linh khai, không phải là do Luca tưởng tượng ra, hoặc vì ái mộ đạo đức mà phịa ra; nhưng là sự hiểu biết chân thật về mầu nhiệm Chúa Giêsu và Đức Maria. Maria là một giá trị trong sáng, thanh lặng, sâu xa quá mức nên thoát tiên khó nhận ra. Trước hết người ta thấy Chúa Giêsu, và đúng vậy cần phải thấy Ngài. Nhưng càng suy xét người ta nghĩ đến những gì Chúa Giêsu đã cần đến Maria, và người ta thấy được rằng Maria đã làm nên Chúa Giêsu theo phần của mình. Mẹ hẳn phải có một ân huệ đặc biệt mới thực hiện được việc đó. Với thời gian suy tư, người ta đã bắt đầu hiểu phận vụ của Maria.

Sự việc này cũng rất thường tình: ngay chính chúng ta, chúng ta đã không khám phá ra một ảnh hưởng siêu nhiên nào đó đã cải biến chúng ta một cách sâu xa sau khi mọi việc đã qua hay sao? Con cái làm sao cảm nhận được liền những công lao của cha mẹ... . Và truyền thống các Tin Mừng cũng tương tự xảy ra như thế. Truyền thống đó đã nhìn Chúa Giêsu, rao truyền Chúa Giêsu. Sau đó mới khám phá ra ảnh hưởng và vai trò của Maria. Tôi nói thêm rằng chính kinh nghiệm của các tác giả Tin Mừng đã giúp chính họ: khi dẫn thân trong Giáo Hội, họ đã suy nghĩ về trách nhiệm của họ, và sự kiện này đã giúp họ hiểu những trách nhiệm của bao kẻ khác, hiểu rằng ngay chính Chúa Giêsu cũng không tự mình làm tất cả và Maria đã có một vai trò quan trọng.

## II. CHÚA GIÊSU VIẾNG THĂM NAZARETH

Truyền thống sơ khai nói về Maria vào một dịp khác nữa nhân cuộc **thăm viếng của Chúa Giêsu ở Nazareth**. Marcô ở đoạn 6,1- 6 ngay sau các dụ ngôn; Mathêu 13, 53- 58. Đoạn văn đặt ra hai vấn đề cổ điển mà tôi thấy cần phải trình bày ngay: danh hiệu "**con của Maria**" để chỉ Chúa Giêsu, và một loại liệt kê những anh chị em của Chúa. Khi Chúa Giêsu đến Nazareth, người ta nói với nhau: "*Đó không phải là người thợ mộc, con của Maria, anh em của Giacôbê, José, Giuđê và Simon sao? Và các chị của ông ta không phải ở giữa chúng ta sao?*" (Mc 6, 3). Chúng ta hãy thử xem Tin Mừng muốn nói gì đây.

Trước hết là: "*Giêsu, con của Maria*". Đối với chúng ta hầu như đây là một danh hiệu nêu lên vì lòng ái mộ Mẹ, một danh hiệu của Mẹ. Nhưng trong ngôn ngữ của vùng Palestine, đây là một thành ngữ lạ lùng. Trong thế giới người Sêmit và ngay ngày nay ở xã hội Ả Rập, người ta không có thói quen gọi đứa con trai qua mẹ mình.

Người ta thường nghĩ: điều đó muốn nói là Maria bây giờ đã góa chồng. Ở trong làng người ta không gọi tên họ. Và bây giờ có thể có nhiều người tên Giêsu ở Nazareth, cũng như nhiều người tên Giuse và Giacôbê, vì đó là những tên thường đặt. Thông thường thì người ta có thể gọi tên một ai qua cha người đó. Nhưng bây giờ có thể có nhiều Giêsu con của Giuse. Lúc ấy, Giuse đã chết (trong các Tin Mừng nhất lãm không bao giờ thấy Giuse xuất hiện, và một cách giải thích là ông đã chết), người ta đã gọi người con qua người mẹ góa. Đó là lối giải thích của nhiều tác giả trong đó có Renan.

Nhưng lối giải thích này đã không được các sử gia gần đây đồng ý, đặc biệt là F. Stauffer. Theo tác giả này, gọi con qua tên của mẹ có nghĩa là lên án đứa trẻ thai hoang. Giả thiết này được nhiều người theo, trong đó có một số tác giả công giáo<sup>3</sup>. Hẳn nhiên không phải để nguyên rửa Maria và Giêsu, nhưng đó là một cách mà người không tin có thể nhận ra sự trinh thai của mẹ. Trong làng Nazareth, ai cũng có thể biết Maria đã có thai trước khi ở với Giuse. Và người xấu miệng có thể nói: Giuse đã nhìn nhận Giêsu là con mình, nhưng ai mà biết người đó thật sự là con ai? Cho rằng đây là một giả thiết khá ly kỳ, thông minh và hơn nữa có thể ăn khớp với các dữ kiện của các bản văn. Có thể đây cũng là dấu tích lịch sử của việc trinh thai như người không tin

<sup>3</sup> Ý kiến của Stauffer được trình bày trong cuốn "*Jesus*" xuất bản bằng tiếng Đức 1957- và được Delorme lập lại (*c. ami du clergé* 1961, p. 762) và Dom Winandy, *Revue Biblique* 1965 các trang 347- 348.



có thể nhận thấy. Đây là chuyện có thể xảy ra, và tôi nói thêm ngay rằng nó không phải là một lối giải thích duy nhất. Gần đây hơn một tác giả công giáo Đức khác, Blinzer, lại lập lại giả thiết của Renan. Tôi không tin là người ta có thể chọn một cách tuyệt đối một trong hai lối giải thích này. Vấn đề thứ hai là những chữ "*các anh em của Giêsu*" thường được nhắc đến trong Phúc Âm. Như trong đoạn mà chúng ta đã nghiên cứu *Marcô 3, 31* và các đoạn tương tự trong các tác giả Tin Mừng khác, cũng như ở *Marcô 6, 3* và *Mathêu 13, 55-56* (còn nêu lên các chị em của Chúa Giêsu), và trong *Gioan 2, 12* và *7, 3, 5, 10*; trong cuốn *Tông Đồ Công Vụ 1, 14*, trong các thư *Phaolô 1 Co 9, 5*; *Ga 1, 19*. Những anh em của Chúa Giêsu là một nhóm nhân vật được biết đến trong Giáo Hội. Ngoài ra dường như lúc Chúa còn sống họ không phải là môn đệ Ngài (*Gioan 7, 5*), nhưng họ đi vào Giáo Hội sau Phục Sinh: Chúa Giêsu đã hiện ra với Giacôbê (*1 Co 15, 7*). Các anh em Chúa Giêsu cầu nguyện với các Tông Đồ sau khi Chúa lên trời (*Công Vụ 1, 14*).

Những anh em Chúa Giêsu đó là ai? Tân Ước không cho ta một giải thích nào. Phải nói dường như không ai đặt vấn đề về chuyện này. Nhưng rồi vấn đề lại được nêu lên rất sớm trong Giáo Hội: làm sao dung hợp được các anh em này của Chúa Giêsu và sự trinh khiết vĩnh cửu của Đức Maria?

Ngay từ đầu thế kỷ thứ II, vào khoảng năm 125, nghĩa là 20 đến 25 năm sau Tin Mừng của Gioan, cuốn tiền Tin Mừng của Giacôbê (một bản nguyên văn phát xuất từ Palestine, nói nhiều đến sự xuất hiện của việc học hỏi về Maria) đã đề cập vấn đề. Ba lần liền, cuốn đó giải thích là Giuse là một ông già, góa vợ và đã có nhiều con (*9,2*; *17, 1-2*; *18, 1*). Người ta yêu cầu ông cưới Maria làm vợ, nhiều nhành dừa nước đã phát cho những kẻ muốn cưới Maria, và chỉ có nhành của ông đâm hoa. Thầy cả bảy giờ mới nói với ông: "*Ông cần cưới Maria làm vợ*". Giuse trả lời: "*Nhưng, tôi già, tôi góa vợ, tôi có nhiều con, làm sao tôi lo được cho cô thanh nữ này?*". Câu chuyện quá ngây ngô, nhưng ta thấy cuốn tiền Tin Mừng của Giacôbê cố tìm cách giải quyết vấn đề các anh em của Chúa Giêsu: đây có lẽ là những đứa con trai đầu của đời vợ trước của Giuse. Ý kiến này lại xuất hiện trong Clémentê thành Alexandria, trong Origène, và hầu như một phần trong toàn truyền thống Hy Lạp.

Trong các tác giả La tinh, chúng ta thấy có hai hướng giải thích. Một là của Tertulianô cho rằng đây là con ruột thịt của Giuse và Maria. Nhưng chỉ có ông đưa ra giả thuyết này. Và tất cả những gì Tertulianô nói không phải là lời Tin Mừng: ta biết cuối cùng ông đã đi vào đường rôi đạo. Trong trường hợp này ông có phải là một người chứng tốt hay không? Ta có cảm tưởng như đây là một lập trường của giả thuyết nào đó, một lối chống lại sự trinh khiết của Maria. Ngoài ra đây là một lập trường đơn lẻ, bị chống bác liền tức khắc sau đó và không có một giá trị lịch sử đáng kể. Thánh Hêrônimô đưa ra một lối giải thích khác: những anh em được nêu lên trong Tin Mừng là các anh em họ của Chúa Giêsu. Tác giả dựa vào một sự kiện cổ điển là trong xã hội ở Palestine, chữ anh em có một nghĩa rất rộng. Chữ đó muốn nói rằng: là thành phần của gia đình. Nên thánh Hêrônimô nói: đây là anh em họ. Ở đây tôi không đi vào các vấn đề được các truyền thống thật lâu sau này nêu ra. Nhưng chỉ hỏi Tân Ước có đem lại cho ta một cái gì hỗ trợ cho các giả thuyết đó không? Một cách rõ ràng Tân Ước không đặt ra vấn đề. Tuy thế, ta vẫn thấy có những dấu chứng hỗ trợ cho việc xác nhận là những anh em được Tin Mừng nêu lên không phải thực sự là những anh em ruột.

Trước hết, người ta không nói các anh em của Giêsu được gọi tên là Giacôbê và Giuse, Simon và Giuđê. Nhưng, ta sẽ thấy lúc Chúa chịu chết trên thánh giá, khi tầm liệm và khi thấy mồ trống, có một Maria không phải là mẹ Chúa Giêsu, nhưng là mẹ của Giacôbê và Giuse (*Mc 15,40,47*; *16,1*). Đây không phải là một luận chứng có tính cách quyết định, vì nhiều Maria có thể có những đứa con gọi là Giacôbê và Giuse, nhưng dấu sao thì cũng là một sự trùng hợp lạ lùng: Các ông Giacôbê và Giuse mà Tin Mừng nói đến dường như không phải là con của Maria, Mẹ Chúa Giêsu. Có một dấu chứng khác không được lưu ý lắm đối với các nhà phê bình khó tính, vì nó không nằm trong các bản Tin Mừng nhất lãm, nhưng ở trong Tin Mừng của Gioan: Khi Chúa Giêsu chết trên thánh giá, Ngài giao phó Maria cho một môn đệ (*Gioan 19, 25-27*). Nếu Maria có nhiều con trai, người ta không hiểu tại sao Chúa Giêsu lại giao phó mẹ mình cho một người ngoài. Sự kiện đó thường cho thấy Maria không có con nào nữa. Đây chỉ là một dấu chứng gián tiếp, nhưng rất đứng đắn.

### III. BẢN VĂN CỦA CUỐN TÔNG ĐỒ CÔNG VỤ 1, 14

Để chấm dứt, chỉ còn lại một **đoạn văn của cuốn Tông Đồ Công Vụ 1, 14**. Đây không phải thuộc về các bản Tin Mừng nhất lãm, nhưng cũng thuộc về một truyền thống rất xưa. Chúng ta ở vào buổi đầu của Giáo Hội, thời gian ở giữa lúc Chúa Giêsu lên trời và lúc Thánh Thần hiện xuống. Các môn đệ trở về nhà dùng tiệc ly trước đây để cầu nguyện, và ở đó Maria xuất hiện lần cuối cùng: "*Mọi người cũng một lòng chuyên tâm cầu nguyện với một vài phụ nữ, trong đó có Maria Mẹ Chúa Giêsu và các anh em Ngài*".

Điều tôi muốn nêu lên là sự phong phú đồng thời rất đơn giản của bản văn. Chúng ta không biết gì nhiều về vai trò của Maria, nhưng chúng ta chỉ biết Mẹ ở với các Tông Đồ và những anh em, nhưng anh em cho đến nay dường như ở bên phía kẻ không tin, vì Gioan cho chúng ta hay: "*anh em Ngài không tin vào Ngài*" (7, 5). Nhưng vào thời kỳ giữa lúc Chúa Giêsu lên trời và Thánh Thần hiện xuống, mười một Tông Đồ, Maria và các anh em cùng nhau cầu nguyện và chờ đợi Thánh Thần.

Dữ kiện đầu tiên là sự xác nhận về lòng tin của Maria. Sự kiện này hẳn không làm ta ngạc nhiên sau khi đọc Tin Mừng thời thơ ấu Chúa. Nhưng đối với anh em của Chúa Giêsu thì phải xem đó là một cái gì mới và rất đáng lưu ý. Sự việc này phải được liên kết với câu chuyện Chúa hiện ra với Giacôbê được Phaolô kể lại (1 Co 15, 7). Người ta suy ra rằng có sự can thiệp của Chúa Giêsu nơi thân quyến Ngài sau khi Ngài đã sống lại. Chúng ta không nói đến việc Chúa hiện ra lần nào với Maria không: hẳn phải đáng tin lắm chứ, nhưng vì không có một lời nào nói đến chuyện đó trong Tân Ước, nên khi phải nói đến, có lẽ chúng ta cũng đừng nói gì, không chống cũng không bênh. Điều đã được viết ra là giữa Chúa phục sinh và Thánh Thần hiện xuống Maria cầu nguyện với mười một Tông Đồ, Mẹ đã đi vào sự hiệp nhất và niềm hy vọng của Giáo Hội. Mẹ tham gia vào Giáo Hội Tông Đồ đó, với thứ bậc tâm thường của người phụ nữ như việc thường xảy ra ở xã hội Palestine, nhưng Mẹ hiện diện trong niềm vui phục sinh. Đó là việc duy nhất được trình bày trong văn bản, nhưng là việc lớn lao: Maria thực sự ẩn mình trong cuộc sống công khai của Chúa Giêsu - Cana đã cho ta thấy rõ - lại tái xuất hiện trong Tin Mừng của Gioan lúc Chúa chịu treo trên thánh giá và trong cuốn Tông Đồ Công Vụ lúc cầu nguyện ở nhà tiệc ly.

## *Phần ba*

### **CÁC BẢN TIN MỪNG THỜI THƠ ẤU CHÚA**

Ở phần này, tôi xin trình bày về các bản Tin Mừng thời thơ ấu Chúa trong việc khám phá về Đức Maria. Điểm đặc biệt ở đây những bản văn này là đợt gần ta nhất của Tân Ước. Lý do chúng ta đã nêu ra trong các phần trước: các Tông Đồ đã rao giảng những gì họ đã chứng thực, từ ngày Chúa chịu phép rửa đến phục sinh. Ngoài ra, cũng xin lưu ý rằng đây là một định luật của lịch sử: người ta chỉ viết về thời thơ ấu của một nhân vật khi người đó đã có một cuộc đời khá nổi bật. Do đó, truyền thống về thời thơ ấu Chúa cũng được lưu truyền sau các biến cố khác.

Những bản Tin Mừng của Mathêu và Luca, được xếp niên kỷ vào các năm 80, thuật lại những sự kiện mà lúc họ viết thành văn thì không còn có những nhân chứng trực tiếp nữa. Tuy thế ta có thể nghĩ rằng các sự kiện này đã lưu truyền trước năm 80, vì những điểm gặp gỡ của Mathêu và Luca chứng minh rằng họ đã lấy lại các tài liệu của một truyền thống có trước khi họ viết vào khoảng các năm 60 tại vùng Palestine. Thật thế, từ năm 66, chiến tranh giữa Palestine và Rôma đã làm cho giáo đoàn Palestine biến tan trong cơn lốc của binh lửa. Nếu có một truyền thống chung ở Palestine về thời thơ ấu Chúa, thì truyền thống đó có trước năm 66. Và muốn truy cứu xem từ đâu có truyền thống đó, thì phải dựa vào một giới duy nhất có thể chuyển lại, một giới rất được Giáo Hội bấy giờ biết đến, đó là những anh em thân thuộc của Chúa Giêsu. Nếu ta có được những bản tường thuật về gia đình Chúa Giêsu và về thời thơ ấu Ngài, thì phải truy tìm từ phía những người này.

#### **I. NHỮNG ĐIỂM CHUNG GIỮA MATHÊU VÀ LUCA**

Điểm đáng lưu ý hơn cả trong các bản văn Tin Mừng về thời thơ ấu Chúa này là **sự gặp gỡ giữa Mathêu và Luca**; vì cả hai đều đã dựa vào những tài liệu của một truyền thống có trước. Và trong truyền thống đó, chúng ta đã thấy có sự xác nhận về trình thai được diễn tả khác nhau tùy tác giả, nhưng cả hai họ không bày đặt ra nội dung này, và đây là một truyền thống lưu truyền ở Palestine.

Mathêu nói thế này:

*"Đây là gốc gác của Chúa Giêsu Kitô. Khi mẹ Ngài đã lập gia thất với Giuse, trước khi họ ăn ở với nhau, bà đã thấy mình có thai ở trong bụng do việc làm của Thánh Thần. Giuse chồng bà, là kẻ ngay chính và không muốn giao nộp bà để tố giác, đã quyết định bỏ bà một cách kín đáo. Trong lúc ông còn đang suy tính thì Thiên Thần Chúa hiện ra với ông và nói: Giuse, con Đavít, đừng ngại lấy Maria làm vợ, thai trong bụng bà ấy là do Thánh Thần. Bà sẽ sinh hạ một con trai, người đặt tên đứa bé là Giêsu, người ấy sẽ cứu dân khỏi tội lỗi. Mọi sự việc ấy xảy ra để hoàn tất điều đã được tiên tri báo trước: một trinh nữ sẽ mang thai và sẽ sinh một con trai, người ta gọi con trẻ là Emmanuel" (Mt, 1, 18-23).*

Trong Mathêu cũng như trong Luca, người ta nói rằng Maria đã thụ thai mà còn trinh khiết, và cả hai tác giả đều nói đến sấm ngôn của Isaia. Đây là một lý chứng thêm vào sau đó vì sấm ngôn của Isaia chỉ nói đến việc thụ thai do người trinh nữ qua hình thức bản văn Hy Lạp. Tiếng Do Thái và Aram nói: *"này đây một thanh nữ ..."*. Ý niệm về trinh thai không phải là một ý niệm có trong vùng Palestine, vì ở Palestine chỉ có thừa kế qua người cha, người ta chỉ viết gia phả trong Cựu Ước cho phái nam thôi. Đối với một người Palestine, sự trinh thai tạo khó khăn cho việc bảo chứng về dòng tộc Đavít. Ở đây, chúng ta có một chuyện gì xảy ra bất thường, một

cái gì có thể gọi là nghịch thường. Ngoài ra, chỉ có những tác giả Hy Lạp về *Isaia (7,14)* giải thích sự trinh thai. Đây hẳn là một sự khai triển truyền thống, đào sâu ý nghĩa của mặc khải qua các bản văn Bảy Mươi; dù việc này cũng không phải đã không từng xảy ra.

Nói như thế, trước Mathêu và Luca, vào các năm 60 tại Palestine đã có một sự xác quyết về sự trinh thai sinh ra Chúa Giêsu do hành động của Thánh Thần. Trong quan điểm thần học về Maria, việc đó nghĩa là gì? Trước hết, Maria đã có một vai trò duy nhất và độc đáo trong việc sinh ra Chúa Giêsu Kitô; việc đó chứng tỏ Ngài có một tương quan thân mật với Chúa Thánh Thần. Và tôi đi xa hơn nữa: sự trinh thai là một sự kiện chỉ Maria mới có thể hiểu, chỉ có Mẹ mới biết được thực sự nó xảy ra như thế nào. Những kẻ khác chỉ thấy rằng Maria mang thai, và sự giải thích của họ thoát tiên cũng chỉ là: việc đó do Chúa Thánh Thần.

Nếu ta suy xét về việc này (và ở đây tôi không dừng lại trên việc giải thích khoa học nhưng đi đến suy tư trong khuôn khổ đức tin, vì kỳ cùng muốn chấp nhận sự trinh thai, phải có đức tin), ta đặt câu hỏi, sự việc đó có nghĩa gì? Đó là một dấu chỉ ưu việt đã ban cho Maria. Một trong những luật tổng quát của ý định Thiên Chúa là khi Ngài gọi ai phục dịch Ngài, thì Ngài cho người đó ánh sáng cần thiết để chu toàn sứ mạng. Sứ mạng của Maria là tạo thành Chúa Giêsu, là trách nhiệm phải làm nên đứa trẻ này, không phải chỉ trong thân xác, nhưng trong tâm hồn và tính tình nữa: chính Maria sẽ dạy cho Chúa đọc Thánh Kinh, cầu nguyện. Để Maria có thể chu toàn phận vụ làm mẹ của mình, bà phải có một dấu chỉ biểu lộ sứ mạng duy nhất của Chúa Giêsu. Ý nghĩa của trinh thai đối với Maria là mặc khải cho bà thấy con mình là "**Con Thiên Chúa**" trong một ý nghĩa duy nhất, chưa từng nghe nói đến bao giờ.

Ở mức độ này của nội dung truyền thống, vào khoảng các năm 60, người ta xem Đức Maria như là kẻ đã có phép lạ này trong đời mình, và còn hơn nữa bà nghe được lời này của Chúa mặc khải cho bà về phận vụ riêng của mình. Theo tâm thức của chúng ta, những kẻ tân thời ngày nay, chúng ta ngạc nhiên tại sao sự kiện đó đã không tỏ bày cho mọi người biết cùng một lúc với sứ mạng và thần tính Chúa Giêsu cũng như các mối phúc hoặc Kinh Lạy Cha...

Không phải thế, chúng ta hãy nhận định xem sự thế xảy ra thế nào. Các Tông Đồ không hề nói đến trinh thai, không nói có, cũng không nói không; và chúng ta thấy được dự kiện đó xuất hiện trong một giới quen biết Maria, ở Palestine.

Một phương cách giải thích xem ra hợp lý, đó là sự tiết lộ do chính Mẹ Maria, chính Ngài đã nói ra điều đó. Nhưng, ở đây cũng thế, chúng ta cũng chỉ đưa ra được giả thiết vậy thôi; dấu giả thiết đó có thể là thật. Nhưng Maria có thể nói điều đó trước phục sinh không? Chắc chắn là không. Một khi Chúa Giêsu đã được nhìn nhận là Con Thiên Chúa, như một sự hiện diện cao siêu của mẫu nhiệm, thì bây giờ mới có một khung cảnh đã được chuẩn bị, có đủ đức tin để Maria nói lên biến cố này. Thử xem nếu Maria nói với Phêrô hoặc với Gioan trong thời Chúa rao giảng công khai: "*Ngài đã được cửu mang bởi người trinh nữ.*", thì sự việc sẽ xảy ra làm sao? Hẳn phải là hết sức kỳ quặc đối với họ. Maria đã chỉ có thể nói lên điều này trong khuôn khổ của một đức tin vào thần tính của Chúa Giêsu.

Điều chúng ta phải nhìn thấy trong tín lý của chúng ta là sự phối hợp nhất quán, cấu trúc toàn bộ của nó. Tất cả những xác quyết của chúng ta về Chúa Giêsu không phải cùng có một tầm quan trọng như nhau. Là Kitô hữu tức là tin rằng Chúa Giêsu là Chúa, Thiên Chúa chúng ta; và sự khai mở thần tính của Ngài là sự phục sinh của chính Ngài. Nhưng khi ta tin vào thần tính của Chúa Giêsu, thì sự trinh thai là một hệ luận, một dấu chỉ, hẳn nhiên là quan trọng, nhưng không thể đặt tất cả trên một bình diện như nhau. Cũng tương tự như thế, tất cả khía cạnh về Maria của tín lý cũng thiết cốt với chúng ta, và chúng ta tin, nhưng dấu sao thì không quan trọng bằng sự hiện hữu của Thiên Chúa. Đó chính là lợi ích của việc nghiên cứu lịch sử của mặc khải, nó giúp ta biết điều gì là khẩn thiết hơn cả. Đó chính là Đức Giêsu được sống lại. Sự trinh thai và vai trò của Maria đi tiếp theo như những hệ luận.

## II. NHỮNG ĐIỂM ĐẶC BIỆT TRONG TIN MỪNG MATHÊU

Tôi đã trình bày về sự trinh thai trong các bản Tin Mừng thời thơ ấu Chúa vì điều đó là điều thiết yếu. Bây giờ chúng ta thử xem **những điểm đặc biệt của Tin Mừng Mathêu**. Bất cứ

lần nào tác giả trình bày Maria, tác giả cũng tinh tế chỉ cho ta thấy sự trinh thai: Mathêu không thấy một vai trò nào khác đối với Maria. Nên, khi viết gia phả Chúa Giêsu, Mathêu kết luận (1, 16): "*Giacóp sinh ra Giuse, người chồng Maria, và Chúa Giêsu sinh ra từ bà này*". Tác giả không nói Giuse sinh ra Giêsu. Có một vài vấn đề kiểm thảo bản văn không mấy quan trọng, nhưng điểm này không thể chối cãi được: trong bản văn của Mathêu, tất cả người đàn ông đều sinh ra con mình cho đến Giuse, người chồng của Maria; nhưng từ nơi bà Maria Chúa Giêsu sinh ra. Người ta không viết gia phả của Maria vì trong xã hội đông phương không có gia phả phụ nữ: chỉ có pháp quyền từ người cha. Nếu Đức Giêsu là con Đavít, là do nơi Giuse, dấu vậy người ta đã không nói rằng Giuse đã sinh ra Đức Giêsu. Đó là dấu vết về sự trinh thai.

Cũng thế, khi Mathêu kể lại chuyện các nhà thông thái đông phương, tác giả nói với chúng ta (2,11): "*Khi đi vào trong chỗ trọ, họ đã thấy con trẻ với Maria, Mẹ Ngài*". Tác giả không nhắc cả đến tên Giêsu. Ở đây nữa, việc trình bày đứa trẻ được lồng vào bên trong một đức tin về trinh thai, nhất là đối với một tác giả rất ư là Do Thái như Mathêu; ông đã tìm cách kể cho chúng ta sự trinh thai trong một cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và Giuse, mà không nhắc đến tên Maria, cũng không nói Maria đã nghĩ gì, đó hẳn là việc khó hiểu. Nhưng đó là nét đặc trưng ở vùng Palestine: chỉ có nam nhi mới đáng kể. Như thế khi tác giả dành viết các nhà thông thái đông phương đã tìm thấy đứa trẻ và Maria, Mẹ Ngài, thì thực sự Maria có một chỗ quan trọng khác thường.

Trong phần tiếp câu truyện, là việc trốn sang Ai Cập và trở về từ Ai Cập, luôn luôn là vấn đề của đứa trẻ và Mẹ Ngài (2,13-14, 20). Khi nghiên cứu bản văn này, người ta thấy tác giả cảm ứng thời thơ ấu của Maisen trong sách Xuất Hành 4, 19-20. Mathêu đọc lịch sử Maisen, nhưng nếu trong lịch sử của Maisen, ta thường đọc thấy: "*hãy đem vợ người và các con người*", thì trong Mathêu luôn được viết thế này: "*hãy đưa đứa trẻ và mẹ Ngài*" Mathêu không trình bày Maria như vợ của Giuse - thực ra Maria là vợ Giuse và tác giả đã nói: họ đã lập gia đình với nhau (1,16,18,20,24) - nhưng là mẹ của đứa trẻ. Ngữ vựng này là dấu vết của sự trinh thai và vai trò đặc biệt của Maria.

### III. MARIA THEO TIN MỪNG LUCA

Bây giờ tôi tổng lược những kết luận rút ra từ phần nghiên cứu về **Maria trong Tin Mừng của Luca**. Điều đáng lưu ý hơn cả nơi Luca, trước hết là sự đặt nơi con người của Maria và vai trò mà tác giả thấy nơi Mẹ: ở biến cố truyền tin, chính Maria đón nhận sứ điệp; ở biến cố thăm viếng, chính Maria hát bài ca tụng Magnificat; vào lúc Chúa sinh, dâng Chúa vào Đền Thánh, tìm lại Chúa ở Đền Thánh, Maria đóng vai trò chính. Trong lúc đó Tin Mừng thời thơ ấu Chúa theo Mathêu, nhân vật được đặt nổi là Giuse (chính thiên thần đã nói với Giuse), trong Tin Mừng thời thơ ấu Chúa theo Luca, nhân vật được đặt nổi là Maria. Người ta giải thích sự kiện đó bằng cách nhắc cho chúng ta hay rằng Luca là một người Hy Lạp, và trong thế giới Hy Lạp phụ nữ có một vai trò quan trọng hơn trong xã hội Palestine. Cũng ở trong Tin Mừng của Luca ta còn đọc được những lời nói của Maria và một tư tưởng về Maria. Mathêu nêu lên vai trò Maria là: Mẹ trinh thai của Chúa Giêsu; nhưng tác giả không thuật lại một lời nào của Maria.

Chân dung của Maria như thế nào trong Luca? Luca nhấn mạnh vai trò của Maria trong ý định của Thiên Chúa: Mẹ là kẻ được Chúa rất sùng ái, là kẻ mà Chúa đã đổ đầy ơn (1,28), là "**người tình**" (*la favorite*) là chữ có thể dùng dấu lịch sử đã méo mó ý nghĩa đi phần nào, vì đó là một chữ được dùng trong hoàng gia và trong tất cả những người nữ (1, 42), là kẻ mà muôn thế hệ sẽ gọi là có phúc (1, 48). Đây cũng là người nữ Sion: Mẹ có nhân cách riêng, hẳn thế, nhưng Mẹ dân thân cho toàn dân Chúa, Mẹ chấp nhận Đấng Thiên Sai cứu độ toàn thể mọi người. Chính Mẹ ca bài chúc tụng Magnificat, nhân danh chính Mẹ, nhưng cũng là lời cảm tạ của toàn dân. Dân đó, Mẹ nhận lấy để gánh vác, để đại diện, vì thế người ta muốn gọi Mẹ là "**con gái Sion**" khi áp dụng vào thành ngữ cổ điển của Kinh Thánh. (So 3, 14; Za 9, 9). Mẹ là người nữ tỳ của Chúa: đó là việc Mẹ tự nhận mình như thế khi truyền tin cũng như khi xướng bài ca Magnificat (1, 38,48).

Cuối cùng, Mẹ là nhà tạm của Chúa: "*Thánh Thần của Chúa, Quyền năng của Đấng Tối Cao bao phủ người bằng bóng rợp của mình*" (1, 35): Mẹ là nơi Chúa hiện diện.

Điểm đặc sắc của Luca cũng là việc đã nhấn mạnh đến nhân tính của Maria: một thanh nữ khiêm tốn ở vào địa vị mình, một trinh nữ lập gia đình, một người mẹ đơn độc đón nhận con mình, bọc tã và đặt đứa bé trong một máng cỏ; một nhà giáo dục mang trách nhiệm nuôi con... Khi Chúa Giêsu ẩn mật ở trong Đền Thánh, chính Maria đã trách người: "*Con đã làm gì thế đối với cha mẹ?*" (2, 48). Đó là tất cả nhân tính của Maria trong vai trò làm mẹ của mình. Người ta luôn có thói quen trình bày Đức Trinh Nữ như một hình ảnh khô cứng ở trên cửa kính màu. Luca đã cho ta cảm nhận được nhân cách người của mẹ. Nhưng điểm đặc sắc nhất trong Tin Mừng Luca, là trình bày Maria như một kẻ tin<sup>4</sup>; người là kẻ tiếp nhận lời Thiên Chúa quan Thiên Thần, qua Elisabeth, qua Simêon, qua sứ điệp của các kẻ chặn cừu nơi hang đá.

Mẹ đi sâu vào mầu nhiệm Chúa Giêsu qua những mặc khải tuần tự. Không phải mọi sự ban cho Mẹ trong một lúc đâu. Biến cố truyền tin gồm ba mặc khải khai triển dần: niềm vui cứu độ (1, 28), đoạn Đấng Thiên Sai cổ điển (1, 3), và cuối cùng Đấng Thiên Sai là con Thiên Chúa (1, 35). Như thế là có tiền bộ trong đức tin. Mẹ chưa cảm nhận được mặc khải về thánh giá và ơn cứu độ dân ngoại: chân lý đó sẽ mặc khải cho Mẹ khi dâng Chúa vào Đền Thánh (2, 32-35).

Mặc khải cho Maria tiếp diễn trong thời gian; và mặc khải đó được đem đến qua các Thiên Thần, và cũng qua những con người: Elisabeth, các mục đồng, Simêon... Trong ý nghĩa đó, không có đặc ân, nhưng là một đức tin như đức tin của chúng ta: một đức tin trỗi vượt lên qua biến cố (2, 18, 33, 48, 50).

Đức tin đó cũng được tài bồi qua suy niệm. Đó là bài học tuyệt vời của Luca 2, 19 và 51: "*Maria giữ tất cả các điều đó và suy niệm trong lòng*". Mẹ nghe lời Thiên Chúa và suy niệm. Sự kiện này xảy ra ngay trong biến cố truyền tin, khi Mẹ hỏi điều ấy nghĩa là gì (1, 29), lúc Mẹ đặt ra những thắc mắc (1, 34).

Luca là một tác giả đã nhấn mạnh hơn ai hết về đặc ân của Maria, nhưng đồng thời cho phép ta khám phá được nhân tính nơi đức tin của Mẹ. Mẹ nhận được những mặc khải lạ lùng, nhưng Mẹ nhận chúng trong nỗi bí ẩn của đức tin, trong một sự suy tư, trong một thái độ dần thân toàn cuộc sống mình: "*Phúc cho em, vì em đã tin...*". Đó là cách Luca đã định nghĩa Maria (1, 45). Theo Luca, sự hiểu biết của Maria đã đạt đến một giai đoạn mới, vì Luca lưu ý đến chính con người của Mẹ. Mẹ đã chu toàn vai trò như thế nào? Trong đức tin, một đức tin hoàn toàn thuộc nhân tính, trong bóng đêm. Và chúng cảm nhận được ở đó sự khám phá sâu xa về Maria, không phải chỉ nơi phận vụ Ngài làm mà thôi, nhưng còn chính do con người của Mẹ.

---

<sup>4</sup> Hãy đọc bài bình luận của tác giả tin lành W. Grundmann "*Das Evangelium nach Lukas*". Berlin 1961, trang 97-98 về đức tin của Maria trong Luca 1-11.

## *Phần bốn*

# CÁC BẢN TIN MỪNG CỦA GIOAN

Trong việc khám phá Đức Maria mà Giáo Hội thể hiện từng bước, Gioan cho ta nhiều nội dung về Ngài ở một mức độ cao nhất. Nhưng trước khi đề cập đến các bản văn nói về Đức Maria của Gioan, chúng ta cần dừng lại một chút để thấu triệt những nét đặc biệt của Tin Mừng của ông, vì trong nội dung này của Tân Ước, ta không tìm thấy những lối trình bày y như ở trong các bản Tin Mừng nhất lãm.

### I. NHỮNG NÉT ĐẶC BIỆT TRONG TIN MỪNG CỦA GIOAN

#### *A) Đặc biệt về hành văn*

Khi đọc Gioan, điều làm ta ngạc nhiên là Tin Mừng của ông không được xếp đặt như các bản nhất lãm khác. Marcô, Mathêu và Luca là những bản văn tổng thu các đoạn văn nhỏ: trong một chương của các bản văn nhất lãm, có thể thấy có từng chục những biến cố khác nhau. Trong một chương của Gioan, thường chỉ có một chủ đề: người mù từ thừa mới sinh, Lazarô, bánh hằng sống... Phương cách làm này có một ý nghĩa mà chính Gioan đã chỉ cho chúng ta trong phần cuối của Tin Mừng:

*"Chúa Giêsu đã thực hiện nhiều dấu hiệu khác ở giữa các môn đệ, (những dấu hiệu) đã không được thuật lại trong cuốn sách này. Những dấu hiệu này được ghi lại là để cho anh em tin rằng Chúa Giêsu là Đức Kitô, con Thiên Chúa, và để khi tin như thế, anh em có được sự sống trong danh Ngài" (20, 30).*

Gioan hoàn toàn ý thức về việc không nói ra hết: tác giả đã chọn một vài câu truyện và đào sâu ý nghĩa. Do đó, trong 20 chương; tác giả đã dành 8 chương cho màu nhiệm phục sinh và 12 chương thôi dành cho cuộc sống nơi trần thế. Gioan cố tình tập chú việc trình bày màu nhiệm Chúa Giêsu trên một số biến cố. Đó là một sự kiện hành văn, nhưng có một ý nghĩa tín lý.

Lối văn của Gioan rất đặc biệt: các bài giảng của ông diễn tiến từng đợt và người ta có thể nói đây là lối hành văn xoáy ốc. Chẳng hạn, ở chương 6, tác giả không ngừng lấy lại một xác quyết duy nhất về bánh hằng sống, và mỗi lần như thế tác giả đẩy xa mãi. Ở chương 5, khi nói đến sự phán xét mà *Con của người* hành xử, tác giả đi từ phán xét thực hiện mỗi ngày trong việc chấp nhận hay từ chối đức tin (5, 24-26) đến phán xét chung thẩm (5, 28-29).

Ta cũng lưu ý rằng, trong Tin Mừng này, Chúa Giêsu không nói theo một lối văn như trong các bản nhất lãm: Ngài thường nói theo lối nói của Gioan, được nhận ra qua bức thư thứ nhất của tác giả. Gioan xếp đặt lại những lối nói của Chúa Giêsu theo cách của ông, chẳng hạn như bài giảng của Chúa sau tiệc ly. Sự kiện đó hướng ta đến vấn đề lịch sử: chúng ta không phải luôn tìm thấy nơi Gioan những lời nói y hệt của Chúa Giêsu<sup>5</sup> nhưng có thể đọc được nơi tác giả sự hiểu biết thâm sâu các lời này.

#### *B) Những nét đặc biệt có tính cách lịch sử*

---

<sup>5</sup> Paroles littérales

Tôi đi vào vấn đề lịch sử của bản Tin Mừng, vì nó quan trọng. Đối với sử gia, Tin Mừng của Gioan vừa đưa ra những dữ kiện lịch sử không thể chối cãi đồng thời với những kỹ thuật diễn tả lạ thường không phải lối diễn tả lịch sử của khoa học ngày nay.

Ở bên trong những bài giảng của Chúa được viết ra theo lối văn của Gioan, người ta tìm thấy những câu được nói lên bằng tiếng Aram, tương ứng với những lời Chúa Giêsu nói trong các bản văn nhất lãm, và ta có thể tin đó thực sự là lời của chính Chúa Giêsu đã nói. Chẳng hạn: "*Nếu hạt lúa mì rơi xuống đất mà không chết đi, thì nó sẽ teo cứng; nếu nó chết đi, nó mang nhiều hoa trái*" (12, 24); trên phương diện văn phạm, câu này có thể dịch ra tiếng Aram cách dễ dàng, và đó là lối văn tượng trưng của Chúa Giêsu. Cũng như 16, 21: "*Người phụ nữ, khi sắp sinh con thì lo buồn vì bà đau đớn, nhưng khi đứa trẻ đã sinh ra bà hoan hỉ, vì một người đã đến trong trần gian*". Ở đây chúng ta thấy lối văn rất bình dị, đó là ngôn ngữ và lối văn nói của Chúa Giêsu. Có một số lối nói, mà đặc biệt chỉ thấy trong Tin Mừng Gioan, nhưng nó ăn khớp với lối nói và tư tưởng sâu xa của Chúa Giêsu; nhiều nhà phê bình ngày nay nhận rằng đây là lời thực Chúa Giêsu đã nói. Nhưng với kỹ thuật hành văn riêng của mình, Gioan đã phối trí lối nói này, bình luận lời đó theo lối văn của ông. Vì thế người ta thấy bên cạnh những câu ấy có những đoạn văn không thể dịch ra tiếng Aram được; hẳn nhiên chúng đã được chuyển lại theo lối khác bằng tiếng Hy Lạp ngay từ lúc đầu. Gioan giúp ta biết được nhiều sự kiện quý giá trong một số bài tường thuật của ông. Theo các bản văn nhất lãm, chúng ta cứ nghĩ rằng Chúa Giêsu chỉ lên Giêrusalem có một lần trong suốt hành trình thực thi sứ mạng của Ngài, vào lễ Vượt Qua cuối cùng; Gioan lại cho chúng ta hay Chúa hiện diện ở Giêrusalem trong ba lễ Vượt Qua khác nhau, một lễ các nhà tạm, một lễ cung hiến; và về mặt lịch sử có lẽ đúng với sự thật. Chính nhờ Gioan mà người ta thường nghĩ rằng sứ mạng của Chúa kéo dài trong hai năm, vì tác giả đã nêu lên ba lễ vượt qua này.

Tác giả cũng thường nêu lên các địa danh: như Sychar, với giếng nước nơi Chúa gặp người phụ nữ Samaritana; bồn tắm Bethesda, Lithostrotos, đó là những dữ kiện rất có giá trị và quan trọng. Các câu chuyện kể lại của Gioan đầy những chi tiết cụ thể và ăn khớp với hoàn cảnh cuộc sống Palestine đương thời: câu chuyện về việc chữa lành người mù từ thuở sơ sinh cho thấy sự trung thực đó. Nó chi tiết hơn sự chữa lành người mù trong Mathêu, Marcô hoặc Luca. Những nhà phê bình muốn tìm hiểu lịch sử Chúa Giêsu buộc lòng phải dùng các dữ kiện của Gioan.

Tuy vậy, bản Tin Mừng của ông ta lại đặt ra nhiều vấn nạn cho sử gia. Trước hết vì thường khó mà đối chiếu khít khao với các bản nhất lãm. Nhiều câu chuyện đã thay vị trí, như câu chuyện đuổi các người buôn bán trong đền thờ. Trong Mathêu, Marcô và Luca, sự kiện này xảy ra trong lễ vượt qua cuối cùng, trong Gioan lại đặt ở trong lễ vượt qua khi Chúa đến Giêrusalem vào lần đầu (2, 13-22). Các sử gia dường như chọn lối trình bày của các bản nhất lãm: vào lúc đầu, Chúa Giêsu chưa đoạn tuyệt với giới quyền hành Do Thái, trái lại dường như lúc ấy Ngài tìm cách kêu mời họ gia nhập. Ngài không bắt đầu bằng những hành vi đoạn tuyệt. Một sự việc như đánh đuổi con buôn ra khỏi Đền Thánh sẽ dẫn đến câu hỏi: "*Do quyền nào Ngài làm điều đó?*". Có thể ở vào giai đoạn cuối của công việc Chúa rao giảng hợp lý hơn là xảy ra lúc khi đầu. Dường như ở đây Gioan đã cố ý dời đổi, tại sao? Nhân quan của Gioan là nhấn mạnh đến sự mới mẻ của Chúa Giêsu, là giao ước mới, và tác giả muốn cho thấy tức khắc sự mới mẻ đó trong tương quan với Israel cũ. Về mặt tín lý là đúng, nhưng Gioan đã diễn tả bằng cách dời đổi thứ tự thời gian, tức là không chính xác xét về mặt lịch sử.

Một thí dụ nữa: trong thượng khó của Chúa, Gioan đi sát với bản văn nhất lãm. Cuối cuộc tiệc ly, tác giả kể rằng người ta đi đến vườn Gethsêmani (18, 1), nhưng trong bản văn, ta không thấy có cảnh Chúa chịu hấp hối ở đây: Giuđa đến với lính tráng, người ta bắt Chúa và khổ nạn bắt đầu. Nhưng trong Gioan, có một cảnh tương ứng với cảnh hấp hối nhưng sớm hơn, trong lần cuối Chúa Giêsu đến Đền Thánh: "*Nay hôn Thầy giao động. Nhưng nói gì đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này? Nhưng chính vì thế mà Ta đã đến giờ này. Lạy Cha, xin vinh danh tên của Cha*" (12, 27-28). Khi Gioan trích phần đầu của câu 6 Thánh Vịnh 42 "*Tâm hôn Thầy giao động...*" thì các bản nhất lãm lấy phần hai "*Tâm hôn Thầy buồn đến chết được*" để diễn tả sự giao động của Chúa Giêsu. Trong các bản nhất lãm, người ta ghi lại Chúa cầu nguyện để giờ ấy cất khỏi Ngài; nơi Gioan, Chúa Giêsu thú thực nỗi giao động của mình và tự đặt câu hỏi cho mình: "*Tôi sẽ nói*



gi đây? Cha, xin cứu con khỏi giờ này?". Câu truyện nói lên cùng một ý nghĩa, nhưng vị trí sắp đặt lại khác nhau.

Tuy thế, trong bản văn của Gioan, có một dấu vết, một vết sẹo, chứng tỏ tác giả biết đến dữ kiện của vườn Gethsimani, khi người ta chặn bắt Chúa Giêsu, Phêrô rút kiếm và bẫy giờ Chúa nói với ông: "*Con hãy xô gươm vào vỏ*". Sự kiện này có trong bốn bản Tin Mừng. Nhưng Gioan lại thêm: "*Chén Cha đã ban cho Ta, Ta không uống sao?*" (18, 11). Chén đắng, đó là tâm điểm của lịch sử của vườn Gethsêmani trong các bản nhất lãm. Như thế chứng tỏ Gioan biết giai đoạn này. Nếu tác giả muốn đặt việc hấp hối của Chúa Giêsu sớm hơn, và đưa vào khung cảnh của Đền Thánh, chắc vì tầm quan trọng tác giả nhìn thấy nơi Đền Thánh này. Theo truyền thống, Đền Thánh là nơi Chúa nói với dân Ngài và là nơi dân nói với Chúa của mình. Dữ kiện của các bản văn nhất lãm có ưu thế về mặt lịch sử: cụ thể hơn, con người hơn, tang thương hơn. Nhưng Gioan, theo quan điểm thần học của mình, đã dời vị trí thời gian để nhấn mạnh đến sự gặp gỡ của Chúa Giêsu với Cha Ngài trong nhà Ngài: đây là lời kinh cuối cùng có giá trị trong Đền Thánh Giêrusalem và đó cũng là lúc chấm dứt Đền Thánh này. Chú tâm về mặt thần học này thường làm cho Gioan phải xếp đặt lại các dữ kiện sâu xa về những sự kiện ở bên ngoài sự chính xác có tính cách vật chất và từ ngữ.

Nhưng khó khăn lớn nhất mà sử gia gặp phải nơi Tin Mừng Gioan là các tác giả trình bày về việc khám phá mầu nhiệm Chúa Giêsu. Theo tác giả nhất lãm, việc mặc khải đó xảy ra chậm: các môn đệ trước hết gặp gỡ Chúa Giêsu như một thầy Do Thái, sau đó họ khám phá nơi Ngài là một đấng tiên tri, lời Ngài có quyền uy và Ngài làm phép lạ, cuối cùng còn hơn một tiên tri; sau hết, ở Césarée, Phêrô nhận ra Ngài là Đấng Thiên Sai. Nhưng chưa hết: trong tư tưởng người Do Thái, Đấng Thiên Sai chỉ là một người, chứ không phải Thiên Chúa. Và theo lối trình bày của các bản văn này, thiên tính của Chúa Giêsu chỉ được nhận ra một cách đầy đủ và được diễn tả một cách trọn vẹn nơi mầu nhiệm Phục Sinh, khi Chúa Giêsu, kẻ chiến thắng sự chết xuất hiện ra như là Chúa ngự bên hữu Thiên Chúa, khi Chúa Giêsu ban Thánh Thần, điều mà chỉ có Thiên Chúa mới có thể làm.

Như thế điều ta cảm nhận nơi các tác giả nhất lãm là thời gian cần phải trải qua để đến gần với mầu nhiệm, cũng như sự kiện Chúa Giêsu không bao giờ tự mặc khải mình bằng lời nói. Chúa không bao giờ nói: "*Ta là Con Thiên Chúa, Ngôi Hai của Ba Ngôi Thánh...*". Nhưng khi Ngài thấy nơi các Tông Đồ khá trưởng thành, Ngài mới hỏi họ: "*Các con nói Thầy là ai?*". Và Phêrô bấy giờ mới nói lên Ngài là Đấng Thiên Sai. Lối giáo dục của Chúa Giêsu, là tự mặc khải qua các sự kiện: chỉ có Thiên Chúa mới có thể làm cho biển yên, làm cho người chết sống lại, tha thứ tội lỗi. Con người đó chính là Giêsu, đang làm những việc chưa từng ai làm được. "*Vậy Ngài là ai?*", đó là câu hỏi lặp đi lặp lại trong các bản văn nhất lãm. Trái lại, trong Tin Mừng Gioan, ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên giữa các môn đệ và Chúa Giêsu, Anrê đi tìm anh mình là Phêrô và nói với ông: "*Chúng tôi đã gặp Đấng Thiên Sai*" (1, 41). Cũng như ở đoạn 5, 58, Chúa Giêsu nói với người Pharisiêu là những người khó đón nhận Ngài nhất và cũng khó hiểu được Ngài: "*Ta nói thật với các ngươi điều này, trước khi Abraham có, Ta hằng hữu*", **Ta hằng hữu** là xác quyết tối cao về Thiên Chúa, là định nghĩa về Ngài. Về mặt lịch sử, khó có thể cho rằng Chúa Giêsu đã nói như thế trước những người Pharisiêu trong hoàn cảnh đó. Đó hẳn không phải là phương pháp của Ngài; nhưng là một tư tưởng về Ngài, và người ta chỉ có thể ý thức được tư tưởng đó sau Phục Sinh, và trong một sự suy niệm thật sâu xa. Do đó mà mặc khải này theo lối trình bày minh nhiên của Gioan đặt thành vấn nạn cho sử gia.

Và lối văn tượng trưng của Gioan cũng tạo thêm khó khăn cho sử gia. Gioan là một tác giả rất cẩn thận, tế nhị và thường có những lời ghi chú nhỏ gợi lên một hậu ý trong điều ông kể lại. Ở chương 5, Gioan thuật lại việc chữa một người bất toại được lành ở bồn tắm Bethesda (chứ không phải Bezatha như người ta hay đọc lẫn), Bethesda có nghĩa là nhà của sự thương xót, của Aâhesed tức là nhà của từ bi, của tình yêu. Khi nêu lên câu truyện này, câu truyện nói lên tình yêu của Chúa chữa lành nỗi khổ của nhân trần, lời đầu của Gioan muốn nói với chúng ta là sự việc xảy ra ở nhà của tình yêu và của sự thương xót. Sự kiện đó cho ta thấy đó không phải là ngẫu nhiên. Ta nghĩ ngay đến chương 9, câu 7. Khi nói với người mù từ thuở mới sinh. Chúa Giêsu nói: "*Hãy đến tắm ở suối Siloé*" (là chữ có nghĩa là: Kẻ được gửi đến). Chính Gioan chú

thích ý nghĩa của chữ này, và nói lên một sự tương quan giữa địa danh và việc chữa lành bệnh mà Chúa Giêsu đã làm: đối với Gioan, đó là một danh hiệu tiên tri.

Trong bản văn của Gioan, thường những lời nói lại có ý nghĩa sâu xa hơn sự suy nghĩ của kẻ nói ra, và Gioan cho chúng ta biết việc đó. Như khi thầy cả nói: "*Các ông không thấy rằng thà một người chết thì có lợi cho dân hơn...*". Gioan chú thêm: "*Ông ta không phải tự mình nói ra điều đó, nhưng với tư cách là thầy cả thượng phẩm, ông ta tiên tri rằng Chúa Giêsu phải chết cho dân*" (11, 50-51). Như khi Philatô nói: "*Này là người*" (19, 5); người ta thấy rõ câu đó có nghĩa gì từ miệng của một viên chức cao cấp từng chứng kiến những sắp xếp ám muội của hoàng gia: "*Này người đó đây này*". Nhưng khi Gioan trình bày Chúa Giêsu trong khung cảnh đó như "**con người**", tác giả thấy nơi Ngài là kẻ mang lấy trách nhiệm của toàn nhân loại và chữ này có một chiều sâu lạ thường. Những chữ đó thực sự đã được nói ra, nhưng Gioan đọc được những âm hưởng sâu xa. Đó là lối văn tượng trưng của Gioan.

Gioan còn thường nhấn mạnh đến các dự kiện có tính cách dụ ngôn: khi ông thuật lại những lời của Chúa Giêsu nói với Nicôđê mô về gió ta nghe mà không thấy (3,8), gió đó tiếng Hy Lạp gọi là "**pneuma**" và đó cũng là Thánh Thần mà không ai thấy được, nhưng vẫn nhận ra được trong hành động của Ngài. Một trong những thí dụ rõ rệt nhất là những chữ "**và đêm xuống**" (13, 30) sau khi Giuđa ra đi để phản bội Chúa Giêsu. Đây không phải là một chỉ dẫn về thời điểm: đêm này là bóng tối của Satan, trong tâm hồn Giuđa, là nỗ lực của quyền lực Satan chống lại ơn cứu độ.

Những chữ "**và đêm xuống**" đơn sơ như thế, nhưng trong khung cảnh của bản văn lại có một âm hưởng khác rất lớn lao. Một thí dụ khác: ba lần trong Tin Mừng của Gioan, Chúa Giêsu báo trước người ta sẽ giết Ngài, dùng Ngài làm lễ tế, và Ngài luôn nói: "*Khi các con đưa cao con người lên*" (3,14; 8, 28; 12, 32, 34). Đứng về mặt không gian: đóng đinh treo trên thập giá là việc đưa cao lên. Nhưng đối với Gioan, đó là biểu tượng đưa đến đỉnh vinh quang. Có một sự khác biệt sâu xa giữa thần học của Gioan và thần học của các bản nhất lãm: đối với các tác giả trước, khổ nạn, mâu nhiệm khổ đau và cảm dỗ sẽ dẫn đến cùng đích là sự sống lại, mâu nhiệm của vinh quang; đối với Gioan, hai mâu nhiệm đó được đẩy xa hơn nữa. Chính trong thánh giá mà Chúa Giêsu toàn thắng, vì chính đó là nơi tình yêu Thiên Chúa thể hiện. Ngay khi Giuđa ra đi để nộp Ngài, Chúa Giêsu đã nói: "*Bây giờ con người được tôn vinh*". Khi Chúa Giêsu chết, trong các bản nhất lãm có một vài dấu chỉ được thể hiện: màn Đền Thánh xé ra, một cuộc động đất, các kẻ chết sống lại. Trong Gioan, chỉ có một dấu: nước và máu chảy ra từ cạnh sườn Chúa; hẳn nhiên đối với tác giả này đây là hiện tượng của bí tích rửa tội và thánh thể. Về mặt con người, dấu chỉ này xem ra nghèo nàn quá, nhưng về mặt thần học, nó lại phong phú hơn: sự cứu độ của Chúa Giêsu Kitô hẳn lớn lao hơn động đất hoặc màn đền thờ bị xé.

Khi chúng ta đọc các bản văn của Gioan, cần phải nhớ đến biểu tượng này: Khi Chúa Giêsu biến nước ra rượu, rượu đó mang những ý nghĩa của tất cả các âm hưởng cứu độ. Khi Chúa Giêsu làm cho bánh ra nhiều, Gioan đã minh giải cho ta thấy trước phép Thánh Thể. Khi Chúa Giêsu chữa lành người mù từ thuở mới sinh, phép lạ được kể lại trong một câu: nó sẽ đi tắm gội, nó đã thấy và thế là hoàn tất (9, 7). Nhưng có đến 34 câu để chứng minh cho thấy từ dấu chỉ đó người mù đã tìm được cái nhìn chân thật của đức tin. Phép lạ hữu hình chỉ là tượng trưng cho ánh sáng đời đời, cho mặc khải được hé ra từ phép lạ đó. Gioan luôn tin vào thực tế lịch sử của phép lạ, nhưng đối với tác giả, đó chỉ là một cách đề nội dung thực sự có ý nghĩa từ xa đến với ta.

### C) Những nét đặc biệt về tín lý

Chúng ta hãy so sánh Gioan và các tác giả của Tin Mừng nhất lãm trong quan điểm này. Theo truyền thống các tác giả nhất lãm thuật lại cho chúng ta toàn bộ những lời giảng dạy của Chúa Giêsu, chính yếu là nói đến Nước Trời, Chúa Cha, sự cứu độ Chúa Cha ban cho chúng ta trong Chúa Giêsu Kitô, công lý của Chúa Kitô. Phải làm gì để có được ơn cứu độ? Phải sám hối trở lại, dứt khoát với tội lỗi, đói khát công chính, yêu mến anh em mình v.v... Chúng ta thấy một toàn bộ tín lý, luân lý và siêu nhiên về thái độ sống của Kitô hữu. Trong các bản văn nhất lãm, Chúa Giêsu ít nói về mình Ngài, Ngài luôn nhìn Cha Ngài hoặc dân Ngài. Ngài dạy chúng ta cách

phải nhìn và yêu Chúa Cha, và làm cách nào để vào Nước Chúa. Trong Gioan, ta thấy khác: hầu như không có phần luân lý. Chúa Giêsu không nói về trinh khiết, cũng không nói đến ly dị, Ngài không dừng lại để mô tả thái độ sống của con người theo Chúa Kitô. Như Gioan từng nói lên sự kiện đó trong phần cuối: "*Chúa Giêsu đã làm nhiều dấu chỉ khác mà sách này không chép lại; các dấu chỉ đã được kể ra là để anh em tin rằng Đức Giêsu là Chúa Kitô, con Thiên Chúa*". Gioan muốn dẫn dắt chúng ta hiểu biết Chúa Giêsu Kitô là ai. Mọi sự khác từ đó sẽ thay đổi? Nếu chúng ta tin Chúa Giêsu là Thiên Chúa chúng ta, thì sự việc đó phải thay đổi toàn bộ cuộc đời mình. Ngoài ra, Gioan không nghĩ mình có thể thay thế các việc làm của các tác giả khác: tác giả đã muốn tập chú cái nhìn chúng ta vào phần chính yếu.

## II. MARIA Ở CANA (GIOAN 2, 1-12)

Gioan chỉ trình bày Mẹ Chúa Giêsu trong hai cảnh nơi Tin Mừng của ông, ở Cana và trên đồi Calvariô. Cả hai đều khó giải thích và nhất là cảnh đầu, vì Maria không xuất hiện ở phần cốt lõi câu truyện. Vì thế nhiều tác giả đã đặt vấn đề về tầm quan trọng của Maria trong đó <sup>6</sup>. Nhưng cũng có những tác giả đã nhận ra vai trò quan trọng của Maria nơi đây <sup>7</sup>.

Thật thế, câu truyện Cana trước hết nhằm nói đến Chúa Giêsu. Đó là phép lạ đầu tiên của Ngài: "*Đây là dấu chỉ đầu tiên Chúa Giêsu đã làm. Ngài đã thực hiện ở Cana vùng Galilêa. Ngài tỏ bày sự vinh quang của Ngài và các môn đệ Ngài tin vào Ngài*" (2, 11). Gioan nhấn mạnh cho thấy đây là lần đầu tiên Chúa Giêsu tỏ ra sự vinh quang của Ngài, sự biểu lộ đầu tiên về quyền năng Thiên Chúa cứu độ.

Nhưng câu truyện cũng muốn nói một điều gì đó về Maria. Ý định này nổi bật lên khi ta thấy Gioan đã đặt song song với cảnh thứ hai có Maria, ở đồi Calvariô: đây là màn nói về Maria, một ở đoạn mở đầu, và một ở phần cuối cuộc sứ mạng của Chúa Giêsu trên trần thế. Cả hai lần Chúa Giêsu đều cho mẹ Ngài danh hiệu lạ lùng là "*Bà, Người phụ nữ*"; và nhất là ở hai cảnh đều đặt nổi ý niệm chủ chốt của Gioan là "**Giờ**" của Chúa Giêsu. Những điều đó thúc đẩy ta đào sâu những dự kiến khác nơi bản văn về Maria.

Ở câu 3, Maria can thiệp với Chúa Giêsu và nói với Ngài: "*Họ hết rượu*". Một vài người cho rằng đây chỉ là một sự thông báo; nhưng trong bản văn quá cô động ý nghĩa, khó mà chấp nhận lối giải thích quá bình thường này. Đây dường như là một sự cầu khẩn kín đáo, tương tự với lời của các chị em Lazarô: "*Người mà Thầy yêu đang bệnh*" (11, 3). Trong trường hợp sau, hẳn là một lời yêu cầu Chúa đến để chữa người mang bệnh (*xem 11, 21, 32*). Ở Cana, có phải là một lời yêu cầu giúp đỡ bình thường hay là cầu xin một phép lạ? Câu nói tế nhị quá khó mà phân giải, nhưng phần tiếp câu truyện có thể giúp ta thấy rõ hơn.

Câu trả lời của Chúa Giêsu xem ra quá cứng rắn, cứng rắn một cách làm ta ngạc nhiên, nhất là trong những bản dịch xưa, không chính xác xét về mặt thuần chữ nghĩa: "*Thưa bà, bà muốn tôi điều gì?*". Cần phải sâu sắc hơn nữa tất cả các yếu tố của câu 4.

Chúa xưng hô với mẹ Ngài bằng cách nói: "**Thưa bà**". Đây là một thành ngữ tỏ vẻ kính trọng và xa lạ mà Chúa dùng để nói với các phụ nữ Ngài không quen (4, 21; *xem Mt 15, 28; Lc 13, 12*). Đây là một chữ mà con không bao giờ xưng hô với mẹ, nhưng Chúa lại sẽ còn nói với Maria ở đồi Calvariô (19, 26). Như thế, Chúa Giêsu muốn ở tư thế xa lạ mà nói với Mẹ mình. Ngài không nói với tư cách làm con, nhưng là tư cách Chúa của người tin. Nội dung sâu kín cho thấy trùng hợp với ý nghĩa của đoạn mà chúng ta đã nghiên cứu trong *Marcô 3, 33*: "*Ai là mẹ Ta và anh em Ta?*". Đây là sứ mạng bắt đầu và không còn là mẹ, anh em, nhưng chỉ là các môn đệ. Maria phải ẩn mình suốt cuộc đời công khai của con mình. Ở đây sự đối đãi song song của hai đoạn có ý nghĩa của nó, và cần phải đào sâu cách nói này như là một lối nói cổ điển trong văn chương Do Thái. Khó mà dịch ra một cách chính xác qua ngôn ngữ khác ("*Có gì chung giữa tôi*

<sup>6</sup> Chẳng hạn các nhà nghiên cứu công giáo gần đây như M.R. Schnackenburg, và nhất là H. van den Busche.

<sup>7</sup> F.M. Braun; J.J. Weber; J. Galat; A. Feuillet; Maria. Thurian; R. E. Brown).

và bà?"). Biết bao điều chung giữa một người con và mẹ mình. Câu nói phải được hiểu theo cách dùng của nó ở trong Cựu Ước; ta thấy nó xuất hiện ở đây từng chục lần, hoặc để chống lại sự can thiệp của kẻ thù (*Thẩm phán 11, 1,2; II Các Vua 3, 13; 2 ch. 35, 21; xem Mc 1, 24; 5, 7*), hoặc để xin một người bạn đừng xía vào công việc của mình (*2 S 16, 10; 19, 23; I Các Vua 17, 18*). Ở trường hợp này, câu đó có nghĩa là một lời tuyên bố độc lập: "*Mẹ hãy để việc đó cho con!*". Chúa Giêsu đã qua tuổi ấu thơ, thuận phục cha mẹ (*Lc 2, 51*). Bây giờ Ngài phải tuân phục sứ mạng Ngài.

Đây là lý do để ta hiểu lời Ngài nói: "**Giờ**" chưa đến. Đôi khi ta nghĩ đây là giờ phép lạ đầu tiên và khai mở sứ mạng cứu đời; và vì Chúa Giêsu kỳ cùng rồi cũng chiều theo lời cầu xin của Maria, nên ta kết luận rằng lời cầu xin đó đã làm cho giờ của Chúa đã đi trước phải xảy ra sớm hơn. Đây là một sự nghịch lý vì hai lý do. Trước hết vì trong Thánh Kinh, *giờ* nhằm chỉ thời gian Thiên Chúa đã định trong sự tự do tối thượng của Ngài: lời cầu nguyện của chính Chúa Giêsu ở Gethsémani không thể dời đổi giờ của Chúa (*Mc 14, 38,41*). Và thứ nữa, theo Gioan, giờ của Chúa Giêsu luôn là khoảnh khắc thần thánh và không tách khỏi cuộc tử nạn Phục Sinh (*7, 30; 8, 20; 12, 23,27; 13, 1; 17, 1*). Khi Maria xin Chúa Giêsu can thiệp để cứu cho khách khỏi thiếu rượu. Chúa Giêsu trả lời rằng sứ mạng Ngài chưa đến lúc cuối của nó; có lẽ Ngài gọi lên lúc cuối tang thương (nhất là nếu Gioan đưa phép lạ nước hóa rượu vào chính biểu tượng Thánh Thể như ở phép lạ hóa bánh ra nhiều). Ngài cũng loan báo vai trò sẽ giao phó cho Maria ở đồi Calvariô. Sự xa cách đối với Mẹ đó là tạm thời như ta sẽ thấy ở phần sau.

Câu 5 đặc biệt quan trọng về ý nghĩa liên quan đến Maria được nói đến trong đoạn văn. Sau câu trả lời cứng nhắc này của Chúa Giêsu. Maria hẳn phải đành từ chối can thiệp và giữ tinh lạnh. Nhưng không phải vậy. Mẹ đã nói với các người giúp việc: "*Những gì Ngài sẽ dạy làm, các ông hãy làm theo*". Ngài hoàn toàn tôn trọng tự do của Chúa Giêsu. Mẹ để cho Chúa tự mình khởi sự công việc của Ngài. Nhưng Ngài đợi Chúa can thiệp theo ý Chúa, và trong nội dung bản văn của Gioan, thì đây chỉ có thể là một sự can thiệp bằng phép lạ. Maria tin tưởng vào con mình. Mẹ tin vào quyền năng của Chúa. Và sự kiện đó soi sáng cho ta thấy lý do của lời cầu xin ở câu 3.

Dường như Gioan đã gọi lên đức tin này của Maria trong phần cuối của câu truyện: "*Ngài đã thể hiện vinh quang Ngài và các môn đệ đã tin vào Ngài*" (câu 11). Gioan ở đây không nói về đức tin của Maria. Phải chăng kín đáo cho ta hay Maria không cần đợi có dấu hiệu của phép lạ hóa rượu mới thấy nơi Chúa Giêsu là người thể hiện vinh quang Thiên Chúa nơi hành vi của mình!

Đó là những dữ kiện của đoạn văn về Cana. Điểm chính là nói đến uy quyền của Chúa Giêsu, sự thể hiện vinh quang Thiên Chúa nơi Ngài. Những đoạn văn mô tả Maria có một vai trò quan trọng: đó chính là một phép lạ Ngài xin vào lúc các môn đệ chưa "**tin**" vào Chúa Giêsu; trước hết, Chúa Giêsu cho thấy sự độc lập tối thượng của sứ mạng Ngài, nhưng cuối cùng Ngài nhận lời cầu xin của Mẹ Ngài. Phải chăng cần phải nhìn thấy nơi Mẹ là đại diện cho Dân Chúa, là người sẽ nhận lấy phạt vạ dứt khoát của mình vào lúc Chúa Giêsu không còn hữu hình ở trên dương thế? Nội vi của đoạn văn về Cana có lẽ không cho phép ta thấy rõ điều đó. Nhưng câu truyện ở đồi Calvariô về các ý định của Gioan lại mở ra những cái nhìn mới <sup>8</sup>.

### III. MARIA TRÊN ĐÒI CALVARIÔ (*GIOAN 19, 25-27*)

Bây giờ chúng ta đề cập đến đoạn văn về Maria ở trên đồi Calvariô. Khung cảnh tổng quát phải lưu ý là cuộc tử nạn theo Tin Mừng Gioan.

Cũng như các bản văn nhất lãm, Gioan kể lại cuộc tử nạn của Chúa ở hai chương 18 và 19, và tác giả cũng theo sát thứ tự của các bản văn trên. Ngoài ra, ta cũng thấy đây là đoạn duy nhất bốn tác giả Tin Mừng viết theo một thứ tự như nhau trong một đoạn dài. Các nhà phê bình

<sup>8</sup> Xem bài nghiên cứu của R. E. Brown.

kết luận rằng trong truyền thống Tin Mừng, cuộc tử nạn là một toàn khối đầu tiên đã cô đọng rất sớm, nên bốn vị đã theo cùng một sơ đồ. Đây là dấu chỉ cho ta thấy cuộc tử nạn là một trong những truyền thống đáng kính trọng nhất và xưa nhất, một nội dung tuyệt đối căn bản trong việc dạy giáo lý vào thời Giáo Hội sơ khai.

Về đoạn này, Gioan có những nét đặc trưng của ông. Cũng như các tác giả nhất lãm, ông trình bày mâu nhiệm đau thương của Chúa Giêsu, bị bắt và bị vả mặt, bị điệu ra trước hội đồng của người Do Thái và tòa án Philatô, mang thập giá và chịu đóng đinh treo lên giữa hai tội nhân. Thảm kịch Chúa Giêsu chịu đóng đinh trên thập giá không làm ta xúc động lắm vì ta không thấy cảnh chịu đóng đinh. Nhưng đối với người xưa, những kẻ đã chứng kiến cảnh đó, đây thực là một việc tàn ác, đáng xấu hổ đến độ Kitô hữu như muốn từ chối hình ảnh Chúa Giêsu trên thập giá. Đối với chúng ta, thánh giá là một món trang sức hoặc một hình ảnh sùng đạo, nhưng đối với người Do Thái và La Mã vào các thế kỷ III và IV, đó là một cái gì không chịu đựng nổi. Gioan cũng mô tả rất thực như các tác giả nhất lãm về mâu nhiệm tàn khốc của sự đau đớn, khốn khổ, và nhọc nhằn của Chúa Giêsu. Nhưng đồng thời, bài tường thuật của tác giả có những nét đặc sắc riêng cần phải nêu lên để hiểu về sự kiện Maria ở trên đồi Calvariô.

Trước hết, có phần tiết giảm những cái gì quá ghê tởm. Lúc Chúa bị bắt, không có cái hôn của Giuđa, một cái gì đáng hải hùng: một cử chỉ thân thiện và kính mến được dùng làm dấu chỉ cho sự phản bội và sự chết. Người ta cũng không thấy có Simon thành Cyrênê: Chúa Giêsu một mình mang thập giá của mình, Ngài không cần ai cả. Những lời sỉ vả của kẻ qua đường và các nhân vật trong nhà hội cũng không nói đến. Nơi Gioan, cảnh đồi Calvariô mang một nét uy nghiêm của một nghi lễ phụng vụ. Đó là Chúa Giêsu Vua, thầy cả đang thực hiện lễ hy tế. Chỉ một mình Chúa Giêsu nói và quyết định. Ngay cả lời kêu lên cuối cùng của Chúa Giêsu trong các bản nhất lãm: "*Eli, Eli, lamma suba tami*", làm cơ cho kẻ khác chế nhạo, cũng không được nói đến. Và lời cuối cùng của Chúa Giêsu trong Tin Mừng Gioan là: "*Mọi sự đã hoàn tất*". Đó là tiếng kêu toàn thắng: những gì ta phải làm, ta đã làm, sự cứu độ nhân loại đã hoàn tất... Khung cảnh của tử nạn trong Gioan có cái gì thanh thản, chính Chúa Giêsu là chủ hoàn cảnh, Ngài điều hành toàn biến cố.

Có một điểm tôi muốn nhấn mạnh: Gioan thường cho chúng ta hay Chúa Giêsu biết, và Ngài đã loan báo những gì sẽ xảy ra. Nên khi đoàn lũ đến chặn bắt Ngài: "*Chúa Giêsu, biết mọi việc sẽ xảy đến cho mình, Ngài tiến lên và nói với họ: Các ngươi tìm ai?... Nếu như muốn tìm Ta, thì hãy để cho những người này đi đi. Như thể Ngài đã nói phải được ứng nghiệm: Những kẻ Cha đã cho Con, Con không làm cho một ai trong họ phải mất*" (18, 4,8-9). Trong màn này, Gioan cho thấy chính Chúa điều khiển: Ngài tự nộp vì Ngài biết những gì phải xảy ra cho Ngài và Ngài cứu môn đệ Ngài. Ngài ngăn cản không cho họ bị bắt.

Sự chủ động của Chúa Giêsu cũng xuất hiện trong cuộc tranh cãi với Anna hoặc Philatô. Trước tòa án Anna, một người hầu, để lấy điểm với chủ, đã tát Chúa Giêsu và nói: "*Ngươi trả lời với thầy cả thượng phẩm như vậy sao?*" và Chúa Giêsu trả lời: "*Nếu Ta nói sai, hãy chỉ điều sai ở đâu? Nếu Ta nói phải, tại sao ngươi đánh Ta?*" (18, 22-23). Bị kết án như một Đấng Thiên Sai, Chúa Giêsu không có quyền xử sự như kẻ tội nhân, Ngài phải chống đỡ lập trường làm Thiên Sai của mình, xác quyết công lý của Ngài, và Ngài đã làm như thế. Philatô muốn xử Ngài, nhưng thực ra Chúa Giêsu đọc bản án thật sự: "*Ông không thể có quyền gì trên tôi nếu từ trên cao đã không cho ông quyền đó; do đó, kẻ đã nộp tôi cho ông mang một tội nặng hơn*" (19,11).

Một điểm khác, ngay sau câu truyện giữa Chúa Giêsu và Mẹ Ngài, chúng ta đọc thấy: "*Đoạn Chúa Giêsu biết là mọi sự từ nay đã hoàn thành, Ngài nói, để cho toàn thể lời Kinh Thánh được thực hiện: Ta khát*" (19, 28). Có hai sự việc cần lưu ý ở đây. Trước hết, Chúa Giêsu muốn chu toàn lời Kinh Thánh. Sự chu toàn lời Kinh Thánh đã được ghi lại như các bản nhất lãm đã làm, khi người ta cởi áo Ngài (19, 24): đó là Thánh Vịnh 22. Sau đó là: "**Ta khát**", vì Thánh Vịnh 69, 22 đã nói: "*Trong cơn ta khát, họ đã cho ta uống dấm*". Người ta không đánh đập ông chân Ngài, nhưng đã đâm xuyên qua ngực Ngài. Ta thấy câu này ở sách *Xuất Hành 12, 46*: "*Các ngươi sẽ không đánh đập các xương ta*", đây là nghi lễ của con chiên vượt qua thực sự, là hy lễ cứu độ chân thật, và là sự giải thoát cho dân Ngài. Hoặc ở 19, 37: "*Họ sẽ thấy kẻ họ sẽ đâm xuyên qua*". Nội dung này ở *Zacharia 12,10*. Trong tử nạn, Gioan cho chúng ta thấy Chúa làm chủ biến

cổ và hoàn thành Cựu Ước: biến cố tàn khốc không chịu nổi đó là mầu nhiệm của cứu độ như Thiên Chúa đã loan báo, và vinh quang của Chúa Giêsu là hoàn thành thánh ý Thiên Chúa.

Đồng thời ta cũng thấy với những chữ của câu 28 "*Chúa Giêsu biết rằng mọi sự nay đã hoàn thành, Ngài nói: Ta khát*", Gioan cho thấy rằng đoạn Ngài nói với Maria là đỉnh cao của sự hoàn thành: mọi sự đã xong vào lúc Chúa Giêsu nói với Maria: "*Này là con bà*", và nói với môn đệ: "*Này là mẹ người*". Hãy lưu ý câu nói ngắn gọn này có một tầm vóc quan trọng lạ lùng: nhiều nhà minh giải Thánh Kinh gần đây đã lưu ý nội dung đó.

Như thế, đoạn văn Chúa nói với Maria và người môn đệ được đặt trong toàn bộ, ở đó sự tử nạn của Chúa là mặc khải về vinh quang con Thiên Chúa, sự tôn vinh Đức Kitô, sự hoàn tất các lời Thánh Kinh, là đỉnh cao của lịch sử cứu độ.

Chúng ta hãy đưa ra những nét đặc trưng chi tiết của đoạn văn:

*"Gần bên thánh giá Chúa Giêsu, có Mẹ Ngài, chị Mẹ Ngài, Maria, vợ của Clopas, và Maria thành Magdala đứng kề".*

Người ta tranh luận nhiều về "*chị của Mẹ Ngài*". Có ba hay bốn bà? Đó là một vấn đề rất ư là phụ thuộc. Tuy thế, có lẽ có bốn bà, vì như một nhà minh giải Thánh Kinh đã nhận xét, thường trong một gia đình, không có việc hai chị em mang cùng một tên. Chị của Maria như thế không phải là Maria, vợ của Clopas. Đó là một luận cứ xem ra hữu lý. Mấy bà này là ai? Không có vấn đề đối với Maria thành Magdala, vì bà là kẻ duy nhất đã được cả bốn Tin Mừng nói đến tên rồi. "*Chị của Mẹ Ngài*", theo nhiều tác giả, là mẹ của Giacôbê và Josê (Mc 15, 40), là những người anh em họ của Chúa Giêsu. Salomé có thể là mẹ của các con của Zébédée. Lối giải thích khá cổ điển này xem ra gần sự thật hơn cả.

Nhưng vấn đề quan hệ hơn được đặt ra trong mấy câu này là không một tác giả nào của các bản Tin Mừng nhất lãm nhắc đến mẹ Chúa Giêsu ở chân Thánh Giá. Chỉ có Gioan ghi lại. Và một vài tác giả nói: Gioan muốn cho Maria một ý nghĩa và vì thế ông thêm vào đây, nhưng hẳn chỉ là một lối văn biểu tượng. Tôi trả lời ngay và một cách có nền tảng: Gioan thường chỉ dùng lối văn biểu tượng từ các sự kiện có thực. Chúa Giêsu bảo người mù tẩm rửa ở suối Silôê. Silôê, nghĩa là được sai đi, nhưng người bệnh đã có thật ở Silôê. Gioan chỉ nhấn mạnh đến tương quan giữa địa danh và kẻ được sai đi. Ở Bethesda "**nhà của lòng thương xót**", Chúa Giêsu thực sự đã chữa lành người bất toại; Gioan nhấn mạnh có sự biểu tượng, và không bày đặt ra sự kiện. Thử hỏi Gioan đã cố tình thêm thắt Maria ở chân Thánh Giá chỉ vì muốn tạo ra một ý nghĩa biểu tượng hay không? Đúng ra là tác giả đã nhận chân một sự kiện và đã rút ra một ý nghĩa biểu tượng. Vì có ý nghĩa biểu tượng trong đó như thế không có nghĩa là có thể chứng minh rằng Maria không thực sự có mặt ở chân Thánh Giá.

Lý do thứ hai giải thích tại sao các tác giả Tin Mừng nhất lãm đã không ghi lại việc Maria ở đồi Calvariô. Đây là giả thuyết của riêng tôi. Do đâu có việc nêu tên các bà ở chân Thánh Giá? Nếu đọc giả nhìn lại các bản nhất lãm, thì sẽ thấy rằng cũng những bà đó có mặt lúc tẩm liệm và khi thấy mồ trống. Các tác giả Tin Mừng nhắc đến họ vì họ là những kẻ đầu tiên làm chứng sự sống lại: vì đặt nơi việc sống lại, nên các bà đã được liệt kê là những nhân chứng của việc Chúa chết và được tẩm liệm. Do đó tôi nghĩ người ta nhắc đến các bà lúc Chúa chịu đóng đinh vì người ta sẽ nêu tên các bà vào buổi sáng Phục Sinh. Đó là đợt đầu của lối luận chứng của tôi. Đây là đợt thứ hai: để chứng thực sự sống lại của Chúa Giêsu, trong xã hội Palestine, việc làm chứng của Maria không có giá trị gì cả. Mẹ không thể làm chứng cho con. Nếu Maria quả quyết con mình sống lại, mọi người sẽ nói: "Mẹ Ngài nói..". Như vậy, Maria có thể ở chân Thánh Giá, như Gioan kể lại, nhưng tác giả Tin Mừng nhất lãm không tường thuật vì nhân chứng của Mẹ về sự sống lại không đáng kể trong xã hội Israel. Ngày nay cũng thế, trước pháp đình, người ta không thể đưa người thân làm nhân chứng. Tôi nghĩ rằng sự thinh lặng của các bản Tin Mừng nhất lãm về sự hiện diện của Maria gần Thánh Giá phát xuất từ đó.

Chúng ta tiếp tục đọc đoạn văn:

*"Khi thấy Mẹ Ngài, và cạnh Mẹ Ngài có môn đệ Ngài yêu thương, Chúa Giêsu nói với Mẹ mình: Hỡi bà, đây là con bà".*

Điều đáng lưu ý đầu tiên là lời nói này có một cấu trúc thường thấy trong các đoạn văn mạc khải. Đó là một sơ đồ rất cổ điển trong Tin Mừng Gioan. Chẳng hạn 1, 29: "*Gioan Tẩy Giả thấy Chúa Giêsu đến thì nói với Ngài: Đây đây là Con Chiên Thiên Chúa đang cất khỏi tội trần gian*". "**Thấy..., Ngài nói: Đây là...**" chính là phương cách Gioan Tẩy Giả tuyên bố về mầu nhiệm của Chúa Giêsu. Cũng thế, ở các câu 35-36: "*Gioan còn đứng đó với hai trong các môn đệ của ông: Đưa mắt nhìn thấy Chúa Giêsu đang đi qua, ông nói: Đây là Chiên Thiên Chúa*". Và cũng là một lối nói để định nghĩa sứ mạng Thiên Chúa trao cho Đức Giêsu. Ở câu 47: "*Chúa Giêsu thấy Nathanael đến và nói về người này rằng: Đây là một người dân Israel chân thật, một kẻ không giả dối*". Khi Gioan Tẩy Giả định nghĩa Chúa Giêsu, cũng như khi Chúa Giêsu định nghĩa Nathanael, thì đó là nói đến vị trí của họ trong việc làm của Thiên Chúa. Ở đồi Calvariô, cũng gặp lại một sơ đồ hành văn như thế, sơ đồ mà Gioan thường dùng để định nghĩa sứ mạng, ơn gọi của một nhân vật. Như thế chính lối hành văn này sẽ giúp ta giải thích đoạn văn.

Nhận xét thứ hai: Điều mà Chúa Giêsu nói lên trước, là định nghĩa của người môn đệ: "*Này là con bà*". Chúa Giêsu khởi đầu định nghĩa vị trí của người môn đệ trong tương quan với Maria, và chỉ trong câu thứ hai Ngài mới nói với người môn đệ: "*Đây là Mẹ con*". Đây là ưu lo của người làm con nơi Chúa Giêsu khi biết mình sắp ra đi và phó thác Mẹ mình cho một người để lo lắng; hẳn đó là một yếu tố hết sức nhân loại. Nhưng điều đáng lưu ý là việc đó đi sau câu: "*Hỡi bà, đây là con bà*". Như chúng ta đã nhận xét sự việc tương tự ở Cana, chữ "**Bà**" muốn nói rằng Chúa Giêsu không nêu lên đây với tư cách làm con, nhưng trước hết là Chúa của Nước Trời đang định nghĩa một sứ mạng. Lệnh này rất quan trọng để hiểu ý của đoạn văn: "*Và từ giờ đó, người môn đệ đem người về ở nhà mình*". Chúng ta lưu ý lại lối nói "**giờ**", bây giờ lại lặp lại... Gioan nhấn mạnh rằng Lời Chúa đã được tuân theo; Maria đã được đón nhận.

Tôi nhắc lại dữ kiện cuối cùng: "*Và bây giờ biết rằng mọi sự hoàn tất...*". Từ giây phút đó Chúa Giêsu có thể chết. Nếu tôi phải sắp đặt lại cơ cấu đoạn văn, tôi có thể nhận xét rằng đoạn văn chịu nạn trên Thánh Giá gồm bảy màn tiếp diễn nhau:

1. Đóng đinh vào Thập Giá,
2. bảng hiệu do Philatô đặt,
3. chia áo,
- 4. Chúa Giêsu và Mẹ Ngài,**
5. Chúa chết,
6. lưỡi đồng đâm qua sườn,
7. an táng.

Chúa Giêsu và Mẹ Ngài là màn giữa và Gioan nhấn mạnh điều đó qua câu nói: "*Bây giờ mọi sự đã hoàn tất*". Thứ tự đó cho thấy Gioan đưa ra một ý nghĩa rất sâu xa trong màn này.

Bây giờ tôi xin trình bày việc giải thích bản văn: Gioan trước hết kể lại cho chúng ta một giai đoạn lịch sử, một kỷ niệm, và chắc chắn có một ý nghĩa tượng trưng phải truy tìm. Tự bản gốc nền tảng phải có một sự việc đã xảy ra và có những bảo đảm lịch sử có giá trị. Sự hiện diện của các bà cạnh Chúa Giêsu trên Thánh Giá không phải là khó giải thích: đó là chuyện thường xảy ra lúc bấy giờ. Tôi đã nói tại sao người ta có thể nghĩ là các tác giả bản Tin Mừng nhất lãm đã không nói đến Maria trên đồi Calvariô. Chúng ta cũng nhớ là Luca có nói đến việc Đức Trinh Nữ có mặt ở Giêrusalem với các Tông Đồ trong thời gian giữa lúc Chúa lên trời và lúc Thánh Thần hiện xuống. Nên Mẹ hẳn có mặt ở Giêrusalem lúc Chúa chịu nạn: là người ngoan đạo Do Thái, thường là mẹ phải lên đền thánh vào dịp lễ Vượt Qua. Ngoài ra, việc Chúa hấp hối giao phó Mẹ mình cho môn đệ, là việc thường tình. Và người ta đã thấy đây là một trong những chi tiết của sự trinh khiết vĩnh viễn của Maria. Theo các chi tiết này, đoạn văn không tạo khó khăn cho sự gia.

Có phải Gioan muốn nói những việc đó mà thôi không? Theo tất cả những gì chúng ta đã biết về sự long trọng trong những màn Thương Khó Chúa, về lời nói mặc khải Chúa dùng, về chú thích cuối cùng của câu 28, thì đến mức đó là hoàn tất đầy đủ mẫu nhiệm: và cũng lúc đó vị thế, sứ mạng của người môn đệ được mặc khải. Chúng ta cũng nói thêm đến sự đối chiếu song song với tiệc cưới Cana. Maria xuất hiện hai lần mà thôi trong Tin Mừng của Gioan, hai lần đối diện với Chúa Giêsu, và Chúa nói với Ngài một cách long trọng khi dùng chữ "**Bà**". Trong hai trường hợp luôn có chữ "**giờ**", và đề tài về giờ đó làm phản đề giữa hai màn. Khi thấy được toàn bộ các sự kiện, ta nghĩ rằng Gioan không chỉ muốn thuật lại một cảnh cảm động đã qua và chỉ nêu lên lòng trung hiếu của Chúa Giêsu đối với mẹ mình. Chắc chắn tác giả còn muốn đưa ra ý nghĩa sâu xa hơn nữa.

Ở đây phải đề ý hai lối giải thích: những kẻ khước từ quan điểm tượng trưng và những kẻ chủ trương lối đó. Trong quan điểm đầu, đó là lối giải thích trước đây của trường phái Tin Lành, nhưng ngày nay sự thế cũng đã khác, vì có những người như Max Thurian nhìn nhận quan điểm tượng trưng một cách thâm tín. Trái lại, một số tác giả công giáo sợ phải đi quá xa, nhất là các tác giả công giáo Đức như R. Schnackenburg. Cũng như H. van den Busche, một người từng viết một bài bình giải rất hay về Gioan, nhưng rất dè dặt về tất cả những gì có tính cách tượng trưng trong tiệc cưới Cana hoặc ở đồi Calvariô: đối với các tác giả này, hẳn đây chỉ là những lời từ biệt của Chúa Giêsu, là sự hiếu thảo đối với Maria. Đường lối giải thích này xem ra không chấp nhận những gì chúng ta vừa trình bày.

Vì thế tôi xin đề nghị nên đi theo lối giải thích tượng trưng của A. Feuillet, de R. E. Brown. Ông Feuillet dựa vào một số tác giả liên kết màn ở Calvariô với đoạn 16, 21: "*Người phụ nữ lúc sắp sinh con lo buồn vì giờ mình đã đến; nhưng khi bà đã sinh hạ, bà quên các cơn đau, bà ở trong nỗi vui vì một người được sinh ra đời*". Ngụ ngôn về sự sinh hạ, về sự đau khổ cần thiết cho cuộc sống xuất hiện là một đề tài cổ điển của khải huyền mà người ta đã thấy nơi Isaia (66, 7-14; 26, 16-19). Những nỗi đau đó, là việc sinh ra một dân mới. Ý tưởng đó đã được khai thác trong các bài ca tụng của cuốn Qumran; người ta đã đọc được nơi đó một bức tranh khải huyền về người phụ nữ sinh con trong đau đớn, và khai sinh ra dân Chúa. Như thế, chúng ta có một hậu cảnh khải huyền Do Thái rất quan trọng. Ngoài ra, đây là một trong những "**Logia**" (= cách nói) riêng của Gioan; mà hình thức, lối văn, tư tưởng của nó cho ta thấy cũng là lối nói của chính Chúa Giêsu. Do đó, đây là một lời nói mạnh mẽ của Chúa Giêsu diễn tả sự nảy sinh hoa trái của khổ đau Thánh Giá: người ta tìm thấy lại nơi đó những đề tài về người đàn bà, về giờ, về sự tái sinh và niềm vui Phục Sinh.

Khi Gioan trình bày Chúa Giêsu và Mẹ Ngài và giờ khổ nạn Thánh Giá: "*Hỡi bà, này là con bà*", đây phải được hiểu là một sự tái sinh: chính do đó mà các môn đệ trở nên những người em của Chúa Giêsu - và thực như thế, sau đó Tân Ước sẽ gọi họ là những người em Chúa Giêsu (Mt 28, 10; Gioan 20, 17). Maria nhận một chức phận Giáo Hội: mẹ đại diện dân mới, vào giờ Chúa Giêsu đón nhận tất cả những người em của Chúa Giêsu sinh ra từ nỗi đau khổ của Thánh Giá. Trong giai đoạn lịch sử đó, Gioan thấy Maria đại diện cho Giáo Hội, và trước khi nói rằng Maria được phó thác cho Gioan, thì tác giả cho thấy Gioan được phó thác cho Maria, vì Maria là kẻ có thể giúp các môn đệ đi vào sự sống của Chúa Giêsu, biết Ngài, và hiến trọn cho Ngài<sup>9</sup>. Cần phải đào sâu hơn nữa để thấy được tại sao người ta khám phá ra Maria là hình ảnh Giáo Hội, nơi Tin Mừng thời thơ ấu của Luca cũng như ở đây: hẳn nhiên vì người ta thấy nơi Mẹ sự **trung tín tuyệt vời**, là người đã làm nên Đức Giêsu thì cũng là kẻ có đủ tư cách hơn cả để giúp cho môn đệ thật sự trở thành em của Ngài.

Cuối cùng, câu truyện này mang trọn tất cả ý nghĩa của nó, đã được tiên đoán trong sự khác biệt với Cana. Maria đã làm nên Chúa Giêsu cho đến Cana. Chúa Giêsu khởi đầu sứ mạng

<sup>9</sup> Trong bản văn, không nêu lên tên Gioan, nhưng là "*người môn đệ Ngài yêu mến*". Đã có nhiều tranh luận xem người đó là ai. Cha Boismard nghĩ người đó là Philipphê. Nhưng thường người ta vẫn nghĩ là Gioan kín đáo nói đến mình. Bên trên cuộc tranh luận đó, "*người môn đệ Chúa yêu*", theo tác giả Tin Mừng, chỉ kẻ Chúa Giêsu tin tưởng vì người đó trung tín, là kẻ Ngài có thể mặc khải mẫu nhiệm. Và không phải ngẫu nhiên người đó được phó thác cho Maria: người đó đại diện cho tất cả những ai phải thực sự trở thành em của Chúa Giêsu qua Maria. Và người môn đệ trung tín đón nhận Maria cũng là Giáo Hội, có trọng trách thực thi luôn mãi việc của Chúa Giêsu.



minh và nói với Mẹ: "*Nay hãy để con làm*". Nhưng trên Thánh Giá, Chúa Giêsu sắp ra đi và công việc của Ngài phải được tôn tại: sự tái sinh phải được thực hiện nơi mỗi môn đệ và Maria là hình ảnh tuyệt vời cho dân mới đang sinh ra trong khổ đau của sự sinh đẻ nơi Thánh Giá. Ở đây Gioan thấy một nội dung sâu xa vì tác giả hiểu biết thấu đáo Maria: đối với tác giả Mẹ là một kẻ tin hoàn hảo; đức tin của Mẹ phong phú đến nỗi đã làm nên Con Thiên Chúa và có thể làm nên những người em của Chúa Giêsu.

#### IV. SÁCH KHẢI HUYỀN 12

Có một đoạn văn cuối cùng mà vấn đề về Maria nơi Gioan được đặt ra: thị kiến về người phụ nữ và con rồng trong *Khải Huyền 12*. Đoạn văn phải được đọc trong toàn bộ cuốn Khải Huyền, đồng thời phải lưu ý đến lối văn rất đặc biệt này. Chúng ta đã biết đến lối văn đó từ đề tài đến các kỹ thuật hành văn qua các bản văn Khải Huyền của văn chương Do Thái: Daniel, Hénoch, Baruch, Esdras. Theo truyền thống và ngay từ đầu, cuốn sách này được nhìn nhận là do Gioan viết. Thực vậy, ngay từ đầu sách, tác giả nói: "*Tôi là Gioan, anh em của quý vị...*". Khi người ta so sánh cuốn Khải Huyền với cuốn Tin Mừng thứ tư, người ta thấy giữa hai cuốn sách có những sự khác biệt lớn lao, do từ cách hành văn của hai cuốn. Nhưng người ta cũng thấy có những điểm gặp gỡ quan trọng giữa chúng, như việc Chúa Giêsu được gọi là Ngôi Lời Thiên Chúa, là lối nói chỉ có trong hai cuốn này. Có phải cùng một tác giả đã viết không? Hoặc một môn đệ nào đó của vị Tông Đồ này đã chép lại ý nghĩ của thầy mình? Nhiều nhà phê bình ngày nay nghĩ rằng thánh Tông Đồ đã viết Khải Huyền, và các đồ đệ của ngài đã viết cuốn Tin Mừng. Không có gì rõ rệt cho lắm trong giả thuyết này. Nhưng điều chắc chắn là cuốn Khải Huyền phát xuất từ môi trường nơi Tin Mừng của Gioan đã được viết ra.

Câu truyện của chúng ta nằm trong một chuỗi các thị kiến: nó đi trước thị kiến về con quái vật dưới biển và con quái vật trên đất, sau đó là các thị kiến của những người được cứu thoát, các thiên thần loan báo ơn cứu độ, mùa gặt và cảnh hái nho. Ở đây chúng ta gặp lại một lối cấu trúc văn chương thông dụng trong bản văn Khải Huyền: từng đợt số 7. Chẳng hạn bảy chén, bảy kèn, bảy vết thương trên nhân thể. Những dấu hiệu đi tiếp thị kiến của người đàn bà tượng trưng cho hoàn cảnh Giáo Hội bị bách hại: con quái vật đi ra khỏi biển là uy quyền đế quốc sắp sát hại những Kitô hữu vì họ từ chối lối phụng thờ của đế quốc; quái vật trên đất, có lẽ là một giới giáo sĩ "Asiate" chỉ huy con bách hại này. Ngay ở đây toàn bộ bản văn giúp ta khám phá được hình ảnh muốn nói gì: thị kiến về người phụ nữ mô tả hoàn cảnh của Giáo Hội sơ khai đang chiến đấu với Satan trong cuộc bách hại và việc làm chứng Chúa Giêsu.

Một nội dung khác nữa: ở đây người đàn bà đang sinh hạ và sinh ra Đấng Thiên Sai. Cần nhìn hậu cảnh của bản văn này qua *Isaia 22, 66*: người phụ nữ là toàn dân, đang sinh ra một thế giới mới, một tạo vật mới, một nhân loại mới.

Điều tôi nói trước tiên để giải thích chương 12 là ở đây chúng ta theo một hành trình ngược lại với hành trình của Tin Mừng. Trong Tin Mừng của Gioan, tác giả thuật lại những màn cảnh liên quan đến Maria và từ đó đi đến một biểu tượng về Giáo Hội; trong sách Khải Huyền người ta khởi từ một hình ảnh của dân Chúa và tìm thấy lại nơi đó Maria. Hai phương cách này bổ túc cho nhau.

Đây là đoạn văn:

*"Một dấu hiệu uy nghi đã xuất hiện trên trời: đó là một Người Đàn Bà! Mặt trời phủ bà, mặt trăng dưới chân bà, và mười hai ngôi sao quán trên đầu bà; bà đang mang thai và la lên vì con đau sinh nở" (câu 1).*

Như vậy, đây là một bà đang sinh con và được đội triều thiên 12 ngôi sao: đó là một biểu tượng truyền thống của dân Chúa và mười hai thị tộc của nó.

*"Sau đó một dấu hiệu thứ hai xuất hiện trên trời: một con Rồng khổng lồ màu lửa đỏ có bảy đầu và bảy sừng, mỗi đầu có đội thêm một vương niệm. Đuôi nó quét một phần ba các ngôi sao trên trời và quăng các sao đó xuống đất" (các câu 3- 4).*

Đoạn này nhắc ta nội dung của *Daniel 8, 10*. Bản văn áp dụng về việc các thiên thần sa đọa (đọc phần sau đó sẽ thấy).

*"Dừng lại trước người Đản Bà đang sinh con, con Rông chực vồ lấy đứa con mới sinh của bà. Vì Người Đản Bà đã sinh ra đời một đứa con trai, là người sẽ dẫn dắt toàn thể các nước với một gậy sắt"* (xem câu 4-5).

Ở đây chúng ta có một câu trích của Thánh Vịnh 2, Thánh Vịnh nói đến Đấng Thiên Sai. Vì theo truyền thống của văn chương Khải Huyền, dân cũ đẻ ra dân mới vào thời Đấng Thiên Sai, nên hình ảnh này thường phải được áp dụng cho sự sinh ra của Đấng Thiên Sai và dân Ngài. Nhưng một Kitô hữu không thể đọc điều đó mà không nghĩ đến chính mẹ của Đấng Thiên Sai, và người mẹ này có một tên là: Maria.

*"Và đứa trẻ được đưa lên cạnh Thiên Chúa và ngai Ngài, trong khi đó người Đản Bà chạy lánh ra sa mạc, nơi mà Thiên Chúa đã xếp đặt cho Bà một nơi trú ẩn để bà được dưỡng nuôi ở đó trong 1260 ngày"* (các câu 5-6).

1260 ngày nghĩa là gần ba năm rưỡi; từ Daniel, ta được biết thời gian này theo văn chương Khải Huyền là thời gian thử thách của giai đoạn cuối của lịch sử. Daniel trước đây đã đưa ra thời gian đó vì một lý do lịch sử, đó là thời gian bách hại của *Antioches Epiphane*.

Nhưng câu 7 đến 12 tiếp theo liên quan đến sự sa đọa của các Thiên Thần. Câu 9: *"Con Rông khổng lồ, con Rắn từ ngàn xưa, Quỷ sứ hoặc Satan như ta gọi nó, kẻ quyến rũ dụ dỗ toàn thế giới"* hẳn nhiên có liên quan đến câu truyện trong Sáng Thế, đến con rắn đã cám dỗ người nữ. Và việc đó nhắc đến Người Đản Bà vào thửa ban đầu, hình ảnh của Eva, mẹ nhân loại, hình ảnh rõ rệt hơn cả về dân. Một số tác giả đã thử tìm lại Eva trong Gioan 19 và nhất là ở Cana, vì người ta tìm thấy có chữ **"Người Đản Bà"**. Các nhà minh giải Thánh Kinh ngày nay đã bác khước chuyện đó vì không phải chỉ cần có chữ **"Đản Bà"** là phải nghĩ đến Eva. Ngược lại, việc nêu lên con rắn từ xưa nơi sách Khải Huyền lại thực sự nhắc đến một vài nét đặc trưng của Eva nơi người Đản Bà ở đây: sự tranh chấp thửa trước khi Satan đã cám dỗ Eva, cuộc tranh chấp lịch sử khi Satan đã muốn chế ngự Chúa Giêsu, thì nay sự thể vẫn tiếp tục trong cuộc bách hại.

Như thế, sự việc xảy ra nổi bật là Người Đản Bà ở chương 12 là mẹ của dân Chúa trong cơn thử thách: bà đã biết cơn thử thách nơi Eva, bà đã biết cơn thử thách nơi Maria, và cơn thử thách tiếp tục trong lịch sử Giáo Hội. Cơn thử thách đó được diễn tả trong các câu 13 và tiếp theo:

*"Khi thấy mình bị ném xuống đất, con Rông lao mình đuổi bắt người Đản Bà, mẹ của Đứa Con Trai. Nhưng Bà nắm đôi cánh của con Đại Phượng Hoàng để bay đến sa mạc cho tới nơi trú ẩn, ở đó, xa khỏi con Rắn, Bà phải được nuôi dưỡng một thời và nhiều thời, và một nửa của một thời"*.

Đây cũng là ba năm rưỡi chịu khốn khổ trong buổi chung mạt để đi vào vương quốc mà Chúa sẽ đến một cách chung toàn. Trong lúc chờ đợi, cuộc chiến đấu tiếp diễn giữa Satan luôn dụ dỗ và Người Đản Bà thiên quốc:

*"Bấy giờ, con Rắn từ miệng mưa ra như một giòng sông chảy theo sau Người Đản Bà để kéo Bà vào các lớp sóng của mình. Nhưng trái đất đến cứu Người Đản Bà: Bà mở miệng ra, nuốt giòng sông do miệng con Rông đã mưa ra. Lúc ấy, vì tức tối giận dữ chống lại Người Đản Bà, nó ra đi gây chiến chống lại phần còn lại của các con bà, tức là những kẻ vâng phục các lệnh của Chúa và mang nhân chứng của Chúa Giêsu"*.

Cuộc chiến được chương 13 cuốn Khải Huyền diễn tả là sự bách hại tìm cách triệt hạ Kitô giáo tại Á châu.

Khung cảnh chung của đoạn văn muốn diễn tả cho chúng ta biết số phận của dân Chúa từ Eva cho đến thời bách hại Roma, và dân đó được trình bày qua hình ảnh **người đàn bà**: mẹ của dân, là Eva, và cũng là Maria. Những vị tử đạo ngày nay là con của **người đàn bà** ấy.

Diễn tả bà đó cách nào? Người ta mang cho bà ta một số nét của Eva vì bà bị con rắn thách thức; người ta cho bà đó một vài nét của Maria vì bà đó đã sinh hạ người con, đáng sẽ cai trị các nước với một cây gậy sắt; và người phụ nữ ở trong sa mạc này cũng là Giáo Hội bề ngoài như bị bỏ rơi, luôn phải chịu thử thách. Như thế chúng ta có ba hình ảnh chồng lên nhau: Eva, Maria và Giáo Hội. Chính Giáo Hội, dân Chúa được đặt nổi lên. Nhưng trên cái nhìn thần học về Maria, sự thể đó có nghĩa là người ta thấy nơi Maria là kẻ cứu mang và đại diện tuyệt vời dân Chúa, cuộc sống huynh đệ của tất cả môn đệ Chúa Giêsu. Bởi vì làm Mẹ Chúa Giêsu, Maria đã nhìn tất cả các môn đệ như con mình. Mẹ đã hiệp thông với Tin Mừng và sứ mạng của Chúa Giêsu một cách gắn bó đến độ cùng với Chúa, Mẹ đã cho cái chết và sự sống lại của Ngài một ý nghĩa Giáo Hội. Chúa Giêsu thấy tất cả những gì đến với Ngài đều có liên quan đến Nước Thiên Chúa. Maria đã có một đức tin vào con mình, một đức tin thâm sâu đến nỗi Mẹ đã có thể nhìn số phận của Chúa Giêsu và số phận của Mẹ chính là để phục vụ Nước Trời. Đối với những Kitô hữu đầu tiên từng biết Maria, không có gì lạ khi họ có được hình ảnh này: Mẹ là người trung tín, là người kết hợp với công việc Chúa Giêsu một cách gắn bó đến nỗi người ta có thể thấy nơi Mẹ hình ảnh tuyệt vời của Giáo Hội.

Đến cuối phần nghiên cứu này, chúng ta nhận thấy rằng Giáo Hội thời sơ khai đã cần một thời gian nào đó để nhận ra vai trò của Maria trong tất cả các chiều kích sâu rộng của nó. Người ta biết sự thể đó có hai lý do để giải thích: Một phần Thiên Chúa là nhà giáo dục và Ngài không cho cả một lần. Mặc khải về Chúa Giêsu là ưu tiên tuyệt đối. Phần khác, mặc khải không bao giờ đến với chúng ta qua lời nói; trong các bài giảng mà Chúa Giêsu có thể làm, nhưng đã không làm, vì mặc khải phải đến với ta qua chính biến cố của Giáo Hội. Vai trò của Maria xuất hiện ra như một sự kiện được Giáo Hội hiểu dần dần, thâm nhập sâu xa và diễn tả ra trong kinh nghiệm của mình. Chính khi sống Tin Mừng của Chúa Giêsu, khi phục vụ Nước Ngài, bấy giờ Giáo Hội mới dần dần biết được nữ tì của Chúa: trong sự trung tín cụ thể, trong đức tin sâu xa, trong vai trò làm nên Giáo Hội, cuối cùng trong ân sủng đặc biệt Chúa đổ đầy nơi Mẹ.

## MỤC LỤC

### **Quyển 2 : ĐỨC MARIA TRONG TÂN ƯỚC**

#### ***Dẫn nhập***

#### **Phần nhất**

##### ***Lời rao giảng của các Tông Đồ***

- I. Những bài giảng đầu tiên của các Tông Đồ
- II. Bản văn duy nhất của Thánh Phaolô được nêu lên

#### **Phần hai**

##### ***Đức Maria trong thời hình thành các bản Tin Mừng***

- I. Sự can thiệp của người thân Chúa Giêsu trong
  - Marcô, Mathêu và Luca
    - A) Câu chuyện do Marcô kể (3, 31-35)
    - B) Câu chuyện do Mathêu kể (12, 46- 50)
    - C) Câu chuyện do Luca kể (8, 19- 21)

- II. Chúa Giêsu viếng thăm Nazareth

III. Bản văn của cuốn Tông Đồ Công Vụ , 14

**Phần ba**

***Các bản Tin Mừng thời thơ ấu Chúa***

- I. Những điểm chung giữa Mathêu và Luca
- II. Những điểm đặc biệt trong Tin Mừng Mathêu
- III. Maria theo Tin Mừng Luca

**Phần bốn**

***Các bản Tin Mừng của Gioan***

- I. Những nét đặc biệt trong Tin Mừng Gioan
  - A) *Đặc biệt về hành văn*
  - B) *Những nét đặc biệt có tính cách lịch sử*
  - C) *Những nét đặc biệt về tín lý*
- II. Maria ở Cana (Gioan 2, 1-12)
- III. Maria trên đồi Calvariô (Gioan 19, 25-27)
- IV. Sách Khải Huyền 12